

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS MAO KHÊ II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 336/KH-THCSMK2

Mao Khê, ngày 28 tháng 9 năm 2022

Kế hoạch tổ chức triển khai hoạt động GD năm học 2022-2023

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 của ngành Giáo dục với chủ đề năm học là “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 14/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Quyết định 3637/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (đợt 1) cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Quyết định 2497/QĐ-UBND ngày 21/06/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của ngành giáo dục và đào tạo (lần 2) năm 2019;

Căn cứ Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Công văn số 2512/SGDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT ngày 7/9/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Công văn 2197/SGDĐT-GDTrH, hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường từ năm học 2020-2021;

Công văn 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn hoạt động giáo dục Stem trong trường phổ thông từ năm học 2020-2021;

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2020 đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 02/NQ/TU ngày 27/8/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học công nghệ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 29/08/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Đông Triều về việc thông qua Đề án Phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Công văn số 817/PGD-ĐT ngày 02/08/2022 của phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Công văn số 892/PGD&ĐT ngày 19/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học, công tác chuẩn bị năm học mới 2022 - 2023;

Công văn số 1034/PGD-ĐT ngày 13/9/2022 của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2022 - 2023;

Căn cứ kết quả đạt được năm học 2021-2022 và tình hình thực tế nhà trường. Trường THCS Mạo Khê II xây dựng Kế hoạch năm học 2022-2023 như sau:

A, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình giáo dục 35 tuần.

Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất.

Thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường.

2. Yêu cầu:

Kế hoạch xây dựng đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023 theo chỉ đạo của ngành và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

B. NỘI DUNG

Phần I. Tình hình nhà trường

Phần I

TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Giới thiệu: Sứ mệnh - Tầm nhìn- Giá trị cốt lõi của nhà trường:

Sứ mệnh: Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển bền vững; Đạt các tiêu chí “Trường học hạnh phúc”; “ Trường học điện tử” Chú trọng việc xây dựng phong trào dạy - học có nề nếp - kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện về năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng.

Tầm nhìn: Trường THCS Mạo Khê II nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội ổn định và phát triển. Là địa phương có phong trào hiếu học, khuyến học, khuyến tài rất mạnh. Thành tích của nhà trường trong những năm gần đây đã tạo dựng được niềm tin đối với lãnh đạo các cấp và quần chúng nhân dân địa phương...

Giá trị cốt lõi

- Đoàn kết - Hợp tác - Trách nhiệm
- An toàn - Tôn trọng - Yêu thương
- Trung thực - Sáng tạo - Phát triển.
- Đổi mới - Hiệu quả - Bền vững

Phương châm hành động

“ Đoàn kết- Sáng tạo - Chất lượng giáo dục là danh dự, uy tín của nhà trường”

1. Quy mô phát triển giáo dục của nhà trường:

Trường THCS Mạo Khê II nằm tại trung tâm phường Mạo Khê thuộc khu Hoàng Hoa Thám, được phép tuyển sinh tại 7 khu hành chính: Vĩnh Tuy 1, Vĩnh Tuy 2, Phố 1, Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Thông, Vĩnh Xuân, Vĩnh Hải. Do đời sống nhân dân trong vùng khá ổn định, nên phần lớn học sinh của nhà trường có nhiều điều kiện thuận lợi, gia đình học sinh kinh tế khá; cha mẹ luôn quan tâm,

đầu tư cho việc học tập của con em. Năm học 2022-2023: trường được duyệt tuyển sinh 8 lớp 6 với 354 học sinh. Tổng số 1375 học sinh; Biên chế 32 lớp so với quy mô phát triển: giảm 01 lớp, nhưng không giảm số học sinh.

Cụ thể:

Khối lớp	Số lớp	Số lượng	Nữ	Dân tộc	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Con TB, BB, MSLĐ	Khuyết tật	HS có HCKK
Khối 6	8	353	168	1	0	1	2	8	4
Khối 7	7	317	159	1	0	1	0	3	2
Khối 8	8	331	169	0	0	2	0	5	12
Khối 9	9	371	195	3	0	0	0	1	5
T.Cộng	32	1372	691	5	0	4	2	17	23

Giải pháp trong công tác duy trì sĩ số, huy động học sinh ra lớp đạt hiệu quả tương đối tốt: GVCN làm tốt công tác duy trì sĩ số HS bằng nhiều biện pháp: Phối hợp giữa nhà trường, gia đình trong quản lý, giáo dục học sinh, tăng cường sự giám sát của GVCN lớp, đặc biệt quan tâm đến học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt nghèo. Nhà trường tạo môi trường giáo dục lành mạnh thu hút HS đến trường, phối hợp với các đoàn thể huy động học sinh có nguy cơ bỏ học đến trường với sự tham gia nhiệt tình của CMHS. Trong năm học qua nhà trường không có học sinh bỏ học và tỷ lệ chuyên cần đã duy trì ở mức độ cao. Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Có nhiều giải pháp trong công tác duy trì sĩ số học sinh. Hoàn thành tốt kế hoạch phát triển.

2. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục:

Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục 3 năm, từ năm học 2019 - 2020 đến 2021-2022

Năm học	Tổng số học sinh	Học lực					Hành kiểm			
		Giỏi (tốt)	Khá	TB (đạt)	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2019- 2020	1.316	656	460	200	0	0	1290	23	3	0
		49,8%	35%	15,2%	0	0	98%	1,8%	0,2%	0
2020-2021	1.384	762	424	196	0	0	1330	43	11	0
		55%	30,6%	14,4%	0	0	96,1%	3,11%	0,79%	0
2021-2022	1.379	732	439	208	0	0	1332	36	11	0
		53,1%	31,8%	15,1%	0	0	96,6%	2,6%	0,8%	0

Số lượng học sinh giỏi các cấp:

Năm học	HS đạt cấp thị xã	HSG đạt giải cấp tỉnh	Học sinh đạt giải cấp QG
2019 - 2020	58	KTC	6
2020 - 2021	148	60	20
2021-2022	111	46	43

- 100% học sinh lớp 9 đủ điều kiện đề nghị công nhận tốt nghiệp THCS:

Tỷ lệ % học sinh TN THCS đỗ vào các trường THPT công lập, chuyên Hạ Long đạt 74,78%

3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; cảnh quan môi trường trong, ngoài nhà trường; đảm bảo an ninh, an toàn trường học:

Diện tích đất khuôn viên nhà trường được cấp là 9.776,4 m² tính bình quân đạt khoảng 7m²/hs. Có tường rào chắc chắn, cổng trường đúng qui cách. Khuôn viên được cải tạo, có cây xanh, có bồn hoa, cây cảnh, không gian sạch sẽ.

Có khu cảnh quan mô hình biển đảo (giáo dục tình yêu biển đảo cho học sinh), Câu lạc bộ màu xanh...

Các khối công trình phục vụ cho hoạt động của trường, cụ thể :

Khu	Số phòng hiện có	Số phòng quy định theo TT13/TT/2020-BGDĐT	Số phòng quy định theo thông tư 13/TT/2020-BGDĐT	
			Mức độ 1	Mức độ 2
Khối phòng hành chính quản trị				
- Phòng Hiệu trưởng	1	1	1	1
- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1	1	1
- Văn phòng	1	1	1	1
- Phòng bảo vệ	1	1	1	1
- Phòng Công đoàn	1	0	1	1
- Khu vệ sinh giáo viên	5	5	5	5
Khối phòng học tập				
- Phòng học	22	22	22	22
- Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên	1	1	3	3
- Phòng học bộ môn Công nghệ	1	1	1	1
- Phòng học bộ môn Tin học	2	1	1	1
- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	2	1	2	2
- Phòng học bộ môn Âm nhạc	0	1	1	1
- Phòng học bộ môn Mĩ thuật	0	1	1	1

- Phòng Đa chức năng	0	1	2	2
- Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	0	0	1	2
Khối phòng hỗ trợ học tập				
- Thư viện	2	1	1	1
- Phòng thiết bị giáo dục	2	1	1	1
- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập	0	1	1	1
- Phòng truyền thông	1	1	1	1
- Phòng Đoàn, Đội	1	1	1	1
Khối phụ trợ				
Phòng họp hội đồng	1	1	1	1
Phòng tổ chuyên môn	2	2	5	5
Phòng nghỉ giáo viên	2	0	3	3
Phòng y tế	1	1	1	1
Nhà kho	0	1	1	1
Khu nhà để xe học sinh	1	1	1	1
Khu vệ sinh học sinh	1	1	1	1
Khu luyện tập thể dục, thể thao				
Sân bóng rổ	1	1	1	1
Sân tập thể chất	1	1	1	1
Nhà tập đa năng	1	1	1	1
Khu sân chơi (sân trường)	1	1	1	1
Căn tin	1	0	0	0

Thiết bị ĐDDH:

* Phòng học thông minh được đầu tư của dự án: 15 phòng, trong đó:

+ 05 phòng học được lắp các thiết bị của “Phòng học thông minh” cấp độ 1 do dự án của Sở GD&ĐT đầu tư tháng 12/2019: mỗi phòng gồm có

STT	Mô tả thiết bị và thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/phòng
1.	Màn hình tương tác kèm theo phần mềm cho GV	Chiếc	01
2.	Máy tính xách tay cho GV	Chiếc	01
3.	Máy tính xách tay cho HS	Chiếc	40
4.	Tủ sạc Laptop	Chiếc	01
5.	Camera giám sát trong nhà	Chiếc	01

6.	Camera web conference	Chiếc	01
7.	Hệ thống âm thanh: Loa tích hợp âm ly, micro không dây, micro cài áo	Chiếc	01
8.	Tai nghe cho học sinh	Chiếc	40
9.	Phần mềm quản lý phòng học: - Module quản lý cài máy GV - Module quản lý cài máy HS	Chiếc	01 40

+ 10 phòng học được lắp các thiết bị của “Phòng học thông minh” cấp độ 2 do dự án của Sở GD&ĐT đầu tư tháng 12/2019

STT	Mô tả thiết bị và thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/phòng
I	Bộ thiết bị phòng học thông minh		
1	Màn hình tương tác kèm theo phần mềm cho GV	Chiếc	1
2	Bảng trượt gắn tường kèm giá treo	Chiếc	1
3	Máy tính xách tay cho GV	Chiếc	1
4	Camera giám sát trong nhà	Chiếc	1
5	Camera web conference (Cổng USB dành cho GV)	Chiếc	1
6	Hệ thống âm thanh: Loa tích hợp âm ly, micro không dây, micro cài áo	Chiếc	1
7	Tủ đựng thiết bị	Chiếc	1

+ 08 phòng học được lắp đặt bức giảng thông minh và các thiết bị của “Phòng học thông minh” do nhà trường đầu tư từ năm học 2014-2015.

Khối phòng chức năng:

* *Phòng học ngoại ngữ:* 02 phòng

- **01 phòng được đầu tư từ năm 2016: gồm các thiết bị:**

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Nhu cầu
1	Máy chiếu siêu gần tích hợp tương tác Optoma	01	01
2	Máy tính xách tay Lenovo thinkpad	01	01
3	Thiết bị điều khiển của giáo viên	1	1
4	Thiết bị điều khiển của học viên	40	40
5	Máy chiếu vật thể nhận diện hình ảnh Earzone	01	01
6	Thiết bị âm thanh di động Pleasing	01	01
7	Phần mềm điều khiển tích hợp	01	01

- 01 phòng đầu tư tháng 12/2019, gồm các thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Nhu cầu
1	Máy chiếu siêu gần tích hợp tương tác Optoma	01	01
2	Hệ thống bảng trượt	01	01
3	Máy tính xách tay Dell	01	01
4	Máy chiếu vật thể nhận diện hình ảnh	01	01
5	Thiết bị âm thanh di động Pleasing	01	01
6	Phần mềm SGK tiếng anh	01	01
7	Phần mềm bài giảng điện tử (từ lớp 3- 12: gồm 6000 bài	01	01

* *Phòng học bộ môn Hóa- Sinh; Vật lý- Công nghệ:* Có đầy đủ bàn ghế giáo viên, học sinh. Được trang bị đầy đủ các thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học tương ứng với từng loại phòng học bộ môn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* *Phòng Tin học:* 02 phòng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cơ bản như bàn ghế, máy tính, máy chiếu, mạng Internet, mạng LAN... Mỗi phòng có 41 máy, (đủ 01 máy/HS) đảm bảo để phục vụ tốt nhất cho việc học của học sinh.

Mỗi phòng gồm:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Nhu cầu
1	Máy tính cố định	41	41
2	Ti vi	1	1
3	Bàn máy tính	20	20
4	Bàn giáo viên	1	1
5	Ghế	46	46
6	Điều hòa	3	3
7	Quạt trần	4	4
8	Bảng	1	1

* *Thư viện:* Gồm 01 phòng đọc cho HS và 01 phòng thư viện chung (phòng đọc GV) Được trang bị bàn ghế, tủ thư mục. Thư viện được lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, quạt điện đảm bảo thoáng mát để phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh nghiên cứu tài liệu. Mỗi lớp học đều được đầu tư một tủ sách với trên 50 đầu sách, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia đọc và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

- Số lượng đầu sách: trên 17.000 đầu sách, bao gồm: sách tham khảo cho học sinh, sách nâng cao cho học sinh, SGK, tủ sách tham khảo cho giáo viên.

- Hoạt động của thư viện: Nhà trường quan tâm đầu tư bổ sung hệ thống sách báo cho thư viện tạo cơ hội cho các em có đủ tài liệu để tham khảo và học tập. Các lớp đều phát huy có hiệu quả tủ sách lớp học. Thư viện nhà trường đạt tiến tiến. Thư viện hoạt động có nề nếp thu hút được toàn bộ học sinh và giáo viên tham gia. Mặt khác đã có nhiều hoạt động ngoại khoá hỗ trợ cho nâng cao chất lượng dạy và học các bộ môn văn hoá và các chủ đề giáo dục đạo đức cho các tổ chuyên môn và các đoàn thể trong trường có hiệu quả tốt.

4. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

- PCGDTH đúng độ tuổi: Tốt.
- PCGDTHCS: Năm 2021 đạt cấp độ 3.
- Triển khai PCGD bậc trung học: Tốt.

5. Công tác KBCLGD-xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, đầu tư cơ sở vật chất để từng bước đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm định chất lượng ở mức độ cao hơn.

Xây dựng phương hướng chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và của nhà trường. Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm, thực hiện lưu trữ sơ để phục vụ công tác kiểm định chất lượng trong giai đoạn tiếp theo.

- Kết quả:

Quy mô phát triển giáo dục của nhà trường vẫn được giữ vững, các điều kiện về CSVC phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường không ngừng được hoàn thiện.

Đội ngũ giáo viên ổn định về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đáp ứng được yêu cầu công tác giảng dạy. Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp năm sau cao hơn năm trước.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được ổn định và có chiều hướng phát triển tốt. Chất lượng mũi nhọn được nâng lên.

6. Đội ngũ và tổ chức bộ máy nhà trường:

6.1. Đội ngũ: *(Biên chế, cơ cấu biên chế theo vị trí việc làm, chất lượng đội ngũ)*

- Tổng số CBGVNV, NLĐ: 74 trong đó 67 biên chế viên chức và 7 hợp đồng bảo vệ, lao công, phục vụ.

- Tổng nhu cầu biên chế viên chức cho năm học 2022-2023 theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, Đề án 25 và Kết luận số 38 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tinh giản biên chế, sắp xếp dồn ghép điểm trường, sáp nhập trường/ lớp là: 73 biên chế.

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thị xã Đông Triều về việc giao chỉ tiêu biên chế viên chức và hợp đồng 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2022, nhà trường được giao: 70 biên chế.

Tính đến ngày 1/9/2022 có mặt 73 CBGVNV và NLĐ (tổng cả bảo vệ, lao công, phục vụ). Cụ thể:

6.1.1. Biên chế viên chức: Tổng 67 (03 CBQL, 61 giáo viên, 03 nhân viên):

Diễn giải	Hiện có	Trình độ chuyên môn	So với		Ghi chú
			Nhu cầu	Được giao	
			Thừa (+), thiếu (-)	Thừa (+), thiếu (-)	
1.1. Ban giám hiệu	03	ĐH: 03			
- Hiệu trưởng	1	ĐH: 1			
- Phó hiệu trưởng	2	ĐH: 2			
1.2. Giáo viên:	61	Ths: 7, ĐH: 52, CĐ: 2			
- Toán	13	ĐH: 13			
- Lý	3	Ths: 1 ĐH: 2			1 GV Nghỉ thai sản từ tháng 8/2022 (CM ĐH Vật Lý)
- Văn	14	Ths: 1 ĐH: 12 CĐ: 1			
- Sử	3	Ths: 1 ĐH: 3			
- GDCD	1	Ths: 1			
- Sinh	5	Ths: 2 ĐH: 3			
- Hóa	5	Ths: 1 ĐH: 4			1 GV Nghỉ thai sản từ tháng 4/2022 (CM ĐH Hoá- Lý)
- Tiếng Anh	5	ĐH: 5	-1		
- Mỹ thuật	2	ĐH: 2			
- Âm nhạc	0		-1		
- Thể dục	3	ĐH: 3			
- Địa	1	ĐH: 1			

- Công nghệ	0		-1		
- Tin	3	ĐH: 3			
- Tiếng Pháp	2	ĐH: 1 CĐ: 1			
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	ĐH: 1			GV âm nhạc kiêm nhiệm
1.4. Nhân viên	03	ĐH: 2			
- Thư viện + Y tế + Thủ quỹ	1	ĐH: 1			
- Kế toán	1	ĐH: 1			
- Văn thư - Thủ quỹ	0				
- Y tế trường học	1				
Tổng cộng	67	Ths: 7 ĐH: 58 CĐ: 2	-3		

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV, NV theo Luật giáo dục số 43/2019:

+ Đại học (đạt chuẩn): 65/67, đạt 97%

+ Cao đẳng (chưa đạt chuẩn): 2/67, chiếm 3% GVNV

+ Trung cấp (chưa đạt chuẩn): 0

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV

+ Trung cấp: 7; Sơ cấp: 51

- Trình độ quản lý: Đại học QLGD: 1

6.1.2. Hợp đồng lao động: 06

- Bảo vệ: 04

- Lao công: 02

6.2. Tổ chức bộ máy nhà trường (Đảng, HĐNT, Nhà trường; Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân, các tổ chức đoàn thể CT-XH: Ban đại diện CMHS...)

7. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

* Chi bộ Đảng:

- Tổng số đảng viên: 60 (chiếm tỉ lệ 89,5%)

- Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

* Công tác công đoàn:

- Tổng số công đoàn viên: 67

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách

cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể.

** Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:*

- Tổng số đoàn viên giáo viên: 18
- Tổng số đội viên: 1372

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

** Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 9 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng đã được cùng thống nhất và thông qua với Ban giám hiệu và các GVCN các lớp. Nhà trường luôn tạo điều kiện để Ban Đại diện CMHS hoạt động theo kế hoạch như thường xuyên hội họp, cung cấp thông tin, kế hoạch phát triển của nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với CMHS để cùng tham gia chăm lo giáo dục học sinh nhất là những em có hoàn cảnh khó khăn hoặc chậm tiến bộ trong học tập. Ban đại diện CMHS trường đã phối hợp với nhà trường chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các phong trào hội thi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

** Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành:* Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao từ phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành trong thị xã .

8. Công tác Tài chính –Kế hoạch, các nguồn lực xã hội hóa:

+ Sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính được cấp. Đã được các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác tài chính đảm bảo theo quy định. Trong năm học đã thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho đội ngũ theo quy định.

+ Thực hiện nâng lương đúng hạn cho: 13 đồng chí CBGV-NV.

+ Thực hiện nâng thâm niên nghề đúng hạn cho: 43 đồng chí CBGV.

+ Thực hiện nâng trước thời hạn cho: 0 đc CBGVNV.

Các nguồn kinh phí được sử dụng đúng mục đích và thực hiện công khai, dân chủ theo quy định.

Quyết toán kinh phí năm 2021:

TT	Nguồn kinh phí	Số tiền	Ghi chú
I	Ngân sách cấp	10.981.168.000	

1	Nguồn tự chủ	10.254.980.000	
2	Nguồn không tự chủ	726.188.000	
II	Nguồn học phí	418.620.000	
III	Nguồn Dịch vụ Thu từ HĐGD	1.270.586.885	
	Tổng cộng	12.670.374.885	

8. Thành tích nổi bật của nhà trường:

Trong năm học 2021-2022 vừa qua trường THCS Mạo Khê II đã nhận được sự quan tâm về mọi mặt từ các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

+ Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh do đó chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, chất lượng học sinh giỏi các cấp được duy trì và giữ vững, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức có sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì ở mức tốt, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm đầu tư.

+ Công tác đổi mới trong quản lý có hiệu quả tốt. Đội ngũ có sự chuyển biến mạnh mẽ về đổi mới phương pháp dạy học đặc biệt là hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy được nâng cao.

+ Đội ngũ có sự chuyển biến tốt về tích cực tham gia các phogn trào thi đua để xây dựng phát triển nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học đặc biệt là hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy được nâng cao.

+ Chất lượng giáo dục thể chất được nâng lên rõ rệt, các hoạt động TDTT đa dạng, phong phú thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

+ Công tác xã hội hoá giáo dục có chuyển biến tốt, các lực lượng xã hội, đặc biệt là CMHS tham gia tích cực các HĐ giáo dục của nhà trường.

Kết quả nổi bật như sau:

+ Chất lượng giáo dục:

Học sinh xếp loại: Học lực khá giỏi (tốt, khá) chiếm: 84,9%; T.Bình (Đạt): 15,1%; Yếu: 0%

Hạnh kiểm: Tốt: 96,6%; Khá 2,6%; T.Bình (đạt) 0,8%

- 100% học sinh lớp 9 đủ điều kiện đề nghị công nhận tốt nghiệp THCS:

Trong đó có 74,78% số HS đỗ vào lớp 10 các trường THPT công lập và Chuyên Hạ Long (8 HS đỗ Chuyên HL; 6 học sinh đạt điểm 10 môn Tiếng Anh, tin (Chuyên)/72 điểm 10 của toàn Tỉnh)

Học sinh đạt giải các kỳ thi, hội thi các cấp:

* **Cấp thị xã: (114 giải)**

- Các bộ môn văn hóa cấp thị xã: 71 (4 nhất, 11 nhì, 22 ba, 34 KK)

- KHKT cấp thị xã: 12 học sinh (6 sản phẩm) đạt: 4 nhất, 2 Ba, 6 KK
- STTTNNĐ cấp thị xã: 6 sản phẩm: 8 Nhì; 4 Ba; 13 KK
- Tin học trẻ: 9 giải (1 nhì, 3 ba, 8 KK)

*** Cấp tỉnh: (42 giải)**

- Thi HSG cấp tỉnh có 29 học sinh đạt giải (Trong đó có: 1 giải Nhất, 3 giải Nhì, 12 giải Ba, 13 giải KK)
- KHKT cấp tỉnh: 4 học sinh (2 giải ba; 2 giải tư)
- Đại sứ văn hóa đọc: 02 học sinh (1 nhì; 1 ba)
- Tin học trẻ tỉnh: 7 học sinh (2 nhất; 1 nhì; 4 khuyến khích)

*** Quốc gia: (43 giải)**

- Thi Toán Tiếng Việt, Toán Tiếng Anh qua mạng Internet vòng thi Quốc gia, Kỳ thi Toán Piso: 39 (2 giải vàng; 11 giải bạc; 3 giải đồng; 14 giải khuyến khích; 9 giải thi đua)
- Đại sứ văn hóa đọc: 01 học sinh đạt giải ba
- Cuộc thi An toàn giao thông vì nụ cười ngày mai: 02 học sinh đạt giải khuyến khích.

Thi Tin học trẻ: 04 học sinh lọt vòng khu vực Miền Bắc, 01 học sinh đạt giải khuyến khích.

Thi Tin học trẻ: 04 HS lọt vòng khu vực Miền Bắc, 01 HS đạt giải KK QG
+ Xây dựng đội ngũ, tổ chức bộ máy:

Nhà trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Đề xuất với Phòng giáo dục bổ sung nguồn giáo viên, nhân viên còn thiếu ở các vị trí việc làm đảm bảo đủ cơ cấu số lượng.

Xây dựng kế hoạch sử dụng giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo lộ trình đến năm 2023, 100% CBGVNV nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo.

+ Huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng CSVC, cảnh quan môi trường:

+ Các hoạt động từ thiện, nhân đạo:

- Trong năm học 2021-2022 với tinh thần tương thân, tương ái, nhà trường đã phát động chương trình nuôi lợn nhân đạo giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường, lớp.

- Quan tâm hỗ trợ đối tượng học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. Huy động từ các bậc PHHS, các nhà hảo tâm đã hỗ trợ 70 lượt quà, Tổng trị giá: 25.000.000 cho học sinh thuộc các đối tượng hộ nghèo, con gia đình có hoàn

cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật mỗi suất quà trị giá từ 300- 500.000đ, nhân dịp khai giảng, tết trung thu, tết Nguyên đán; Tặng thẻ BHYT cho 29 học sinh trị giá 16.333.380 đồng.

- Xây dựng quỹ phòng chống COVID-19 của nhà trường với số tiền 93.175.000 đồng dùng mua vật tư y tế (bộ TEST nhanh sàng lọc Covid-19, vật tư y tế khác phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của nhà trường dùng chung trong nhà trường và cùng các ban ngành địa phương tầm soát dịch để các em học sinh được học trong môi trường học đường an toàn nhất.

*** Thi đua, khen thưởng:**

+ Tập thể :

Trường: Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;

UBND tỉnh tặng Bằng Khen;

Đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc Lập Hạng Ba

+ Cá nhân:

- Đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 68/68 CB, GV, NV.

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01

- Ủy ban nhân dân thị xã tặng giấy khen: 15

- Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: 03

- Bộ GD&ĐT tặng Bằng Khen: 01

9. Điều kiện kinh tế xã hội địa phương:

Trường THCS Mạo Khê II đóng trên địa bàn phường Mạo Khê là phường có có diện tích 19,06 km², dân số đến ngày 01/4 năm 2019 tổng số 11.068 hộ dân số 36.462 nhân khẩu; Nam 18.062. Nữ 18.400 người. Địa hình đơn giản 2/3 diện tích phường ở phía Nam là đồng bằng, còn lại ở phía bắc là đồi núi dốc về phía Nam. Phía Nam của phường giáp sông Đá Vách. Khoảng 1/3 diện tích là đất nông nghiệp tập trung ở phía Nam, còn lại là các khu đô thị mới đang mở rộng và rừng (phía bắc). Mạo Khê có tuyến quốc lộ 18, quốc lộ 17B, đường 188 đi Hải Dương và tuyến đường sắt Kép-Hạ Long đi qua địa bàn. Phường có cảng Hoàng Thạch, cảng than Mạo Khê trên sông Đá Vách.

Nền kinh tế của phường chủ yếu là kinh doanh thương mại dịch vụ...phục vụ ngành sản xuất công nghiệp khai thác than và sản xuất, tiêu thụ xi măng. Trước đây thì phụ thuộc vào ngành khai thác than, cụ thể là mỏ than Mạo Khê. Nông nghiệp cũng được đầu tư nhưng đang có quy mô thu hẹp. Hiện phường Mạo Khê là trung tâm kinh tế của thị xã Đông Triều.

10. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022:

- *Những chuyển biến:*

Trong năm học 2021-2022 vừa qua trường THCS Mạo Khê II đã nhận được sự

quan tâm về mọi mặt từ các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

+ Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh do đó chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, chất lượng học sinh giỏi các cấp được duy trì và giữ vững, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức có sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì ở mức tốt, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm đầu tư tỷ lệ học sinh đạt giải các kỳ thi, hội thi tăng cả về số lượng và chất lượng giải. Tỷ lệ học sinh đạt điểm cao trong thi tuyển vào lớp 10 THPT nhiều (TB phổ điểm 5,75 đ/môn), có 8 học sinh đỗ vào trường Chuyên hạ Long; 6 học sinh đạt điểm 10 ở các môn thi (Tiếng Anh, chuyên Tin học)/72 điểm 10 toàn tỉnh Quảng Ninh.

+ Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 6: Kế hoạch xây dựng theo hướng mở, linh hoạt; đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục; Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, căn cứ vào thời lượng các môn học, số tiết ngoại khóa, tiết tăng thêm, KNS,...phù hợp thực tế địa phương, đúng theo hướng dẫn của cấp trên.

Giáo viên đã chủ động thiết kế từng bài phương pháp dạy học phù hợp cho từng đối tượng HS. Xây dựng kế hoạch sát với thực tế, đặc biệt phù hợp với đối tượng học sinh, 100% giáo viên biết và đã sử dụng thiết bị đồ dùng, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như xây dựng kế hoạch và dạy tại các phòng học thông minh. Học sinh có ý thức, hợp tác- chủ động tham gia hoạt động, học tập. Việc nghiên cứu và thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT giáo viên hiểu và vận dụng đúng nghiêm túc trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, sử dụng phần mềm SMAS trong quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh.

+ Công tác đổi mới trong quản lý có hiệu quả tốt. Đội ngũ có sự chuyển biến mạnh mẽ về đổi mới phương pháp dạy học đặc biệt là hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy được nâng cao.

+ Đội ngũ có sự chuyển biến tốt về tích cực tham gia các phong trào thi đua để xây dựng phát triển nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học đặc biệt là hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy được nâng cao.

+ Chất lượng giáo dục thể chất được nâng lên rõ rệt, các hoạt động TDTT đa dạng, phong phú thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

+ Công tác xã hội hoá giáo dục có chuyển biến tốt, các lực lượng xã hội, đặc biệt là CMHS tham gia tích cực các HĐ giáo dục của nhà trường.

+ Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19:

Luôn đảm bảo đầy đủ các tiêu chí của trường học an toàn phòng chống dịch Covid-19 theo đúng các công văn chỉ đạo của cấp trên. Năm học 2021-2022 nhà

trường luôn được các cấp đánh giá cao về công tác phòng chống dịch.

- *Những tồn tại:* Kết quả chất lượng mũi nhọn ở một số bộ môn KHXH (Ngữ văn, lịch sử, GDCD) chưa có nhiều học sinh đạt giải ở các vòng thi cấp Tỉnh; Năng lực chuyên môn của đội ngũ chưa đồng đều ở các bộ môn. Về học tập: Có sự phân hóa rõ rệt đối với học sinh, một bộ phận nhỏ học sinh chưa có ý thức học tập nên kết quả chưa cao.

- *Nguyên nhân:* Nhiều học sinh cũng như PHHS vẫn coi nhẹ các môn Lịch sử, Địa lý, GDCD, không muốn con đăng ký tham gia các đội tuyển; Nguyên nhân từ ý thức của học sinh, từ hoàn cảnh gia đình đặc biệt do đó sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường chưa hiệu quả.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS NĂM HỌC 2022-2023.

I. Phương hướng nhiệm vụ chung:

Triển khai thực hiện tốt chủ đề năm học 2022-2023 là “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”, với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu đạt được các mục tiêu về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT 2018) đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT 2006) đối với lớp 8, lớp 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

3. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

4. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

5. Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo chủ đề năm học 2022 - 2023 là “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo” và chủ đề công tác năm 2022 của tỉnh “Thích ứng an toàn,

linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”.

II. Nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý:

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, sinh viên noi theo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025.

2. Phát triển nhà trường theo hướng xây dựng “trường học hạnh phúc”. Có môi trường học tập thân thiện, phấn đấu có 02 lớp học có uy tín về chất lượng giáo dục và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt mức độ 3 đến năm 2030. Tiếp tục phát huy những thành tích của nhà trường. Giữ vững thương hiệu nằm trong top 5 trường có chất lượng giáo dục cao nhất của tỉnh. Tạo được niềm tin yêu trong các cấp lãnh đạo, cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông GDPT 2018 đối với khối lớp 6,7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT 2006) đối với lớp 8, lớp 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục đặc biệt là chất lượng mũi nhọn.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục; Đảm bảo phát huy hiệu quả các hạng mục đề án UDCNTT giai đoạn III thuộc đề án xây dựng trường học thông minh. đặc biệt là thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học và phòng điều hành của dự án UDCNTT tiên tiến và dự án trường học thông minh do UBND tỉnh trang cấp. Đảm bảo đạt các tiêu chí của

trường học điện tử. Xây dựng mô hình “Lớp học không biên giới”.

5. Xây dựng trường THCS Mạo Khê II môi trường giáo dục toàn diện, giữ vững trường top đầu của Ngành Giáo dục Đông Triều, đảm bảo các tiêu chí của “Trường học hạnh phúc”, “Trường học điện tử” cam kết chất lượng giáo dục và đảm bảo các tiêu chí:

(1) Đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ Giáo dục Đào tạo; Giữ vững trường top đầu thị xã;

(2) Học sinh được học tiếng Anh với người nước ngoài để tăng cường kỹ năng giao tiếp tiếng Anh; được học kỹ năng sống. Tham gia các CLB sở thích,

(3) Học sinh được phát triển toàn diện và phát huy tối đa năng lực bản thân; Học sinh được tham gia “Lớp học không biên giới” để học sinh tham quan, gặp gỡ, giao lưu với các lớp học, giáo viên và chuyên gia trên khắp thế giới thông qua chương trình có tên gọi "Skype in the Classroom" do Microsoft cung cấp miễn phí; có những kỹ năng cơ bản để trở thành học sinh trong thời đại 4.0 và hội nhập quốc tế.

(4) Kế hoạch dạy học khoa học, hiệu quả; phương pháp dạy học tích cực; kiểm tra, đánh giá theo tinh thần đổi mới; tiếp cận năng lực học sinh và thực hiện trên máy tính; thiết bị dạy học hiện đại; cơ sở vật chất chuẩn hóa.

(5) Giáo viên mẫu mực; trách nhiệm; tâm huyết; năng động, sáng tạo.

(6) Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, học sinh được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực.

(7) Cung ứng dịch vụ giáo dục chất lượng; giá hợp lý, làm hài lòng người học.

(8). Đạt các tiêu chí của trường học điện tử, trường học hạnh phúc.

Các chỉ tiêu:

Nhà trường: Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, TANTT, phòng chống thiên tai, dịch bệnh: Mức tốt.

- Giữ vững thương hiệu nằm trong top 5 trường THCS có chất lượng giáo dục cao nhất của tỉnh Quảng Ninh.

Chỉ tiêu:

*** Đối với học sinh:**

- Khối 8,9:

- Hạnh kiểm : Tốt 97% Khá 2.5% TB 0,5%

- Học lực:

Giỏi: 365 hs(52%); Khá: 210 hs (30%); TB:127 hs (18%); yếu 0
100% tốt nghiệp (Giỏi: 192 hs (52%); Khá: 125hs (35%); TB: 54 hs (13%).

- Khối 6,7:

Kết quả rèn luyện của học sinh:

Mức tốt: 616 hs (92%); Mức khá : 60 (8%).

Kết quả học tập của học sinh:

Mức tốt: 368 (55%); Mức khá 201 (30%); Mức đạt: 100 (15%)

- Các kỳ thi học sinh giỏi:

+ Các môn văn hóa lớp 9: Giữ vững lá cờ đầu về kết quả thi học sinh giỏi.

Cấp thị xã: 70-75 giải (60% số giải đạt từ giải Ba trở lên trong đó có 2-3 giải nhất);

Cấp tỉnh đạt 40 giải (có 2 giải nhất)

+ Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thị xã: đạt 03 giải; Cấp tỉnh: 1 giải. Thi STTNND cấp thị xã: 05 giải; cấp tỉnh từ 01-02 giải.

+ Viết thư quốc tế UPU: phần đầu có bài viết đạt giải cấp quốc gia

- Tổ chức 1 hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngoài nhà trường/khối lớp/kỳ học

+ 72-75% học sinh lớp 9 thi đỗ vào các trường THPT công lập. Trong đó, 3-5 em thi trúng tuyển vào các trường THPT chuyên.

*** Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức:

+ 4 chuyên đề/năm (1 chuyên đề/học kỳ).

+ 4 chủ đề tích hợp/môn học (2 chủ đề/học kỳ/môn học: trong đó 02 chủ đề STEM đối với các tổ Toán- CN; Lý- Tin, SHĐ)

+ Thảo giảng: 4 tiết (tháng 10,11/2022, tháng 2,3/2023).

+ Bảo trợ ít nhất 1-2 đề tài Nghiên cứu khoa học của học sinh, sản phẩm dự thi TTNND cấp tỉnh.

+ Tổ chức 01 HĐTNST/kỳ học /môn học/ khối lớp

- Tất cả giáo viên đều có SKKN, giải pháp sáng tạo trong dạy và học được áp dụng ít nhất từ cấp trường trở lên.

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Công tác phát triển giáo dục:

Năm học 2022-2023:

- Học sinh: Biên chế 32 lớp với tổng số 1375 học sinh, quy mô phát triển giảm 01 lớp, số học sinh (giảm 4 học sinh so với cuối năm học 2022-2023).

- Biên chế được giao: 70, có mặt 67: So với chỉ tiêu biên chế được giao thiếu 03, trong đó: 02 giáo viên (01 Âm nhạc, 1 Công nghệ); 01 nhân viên (NV văn thư- thiết bị);

*** Giải pháp:**

+ Nhà trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

+ Đề xuất với Phòng giáo dục bổ sung nguồn giáo viên, nhân viên còn thiếu

ở các vị trí việc làm đảm bảo đủ cơ cấu số lượng.

+ Xây dựng kế hoạch sử dụng giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo lộ trình đến năm 2023, 100% CBGVNV nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo.

+ *Nâng cao chất lượng phổ cập THCS:*

- Nhà trường, địa phương luôn làm tốt công tác PCGD, XMC theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, nhiều năm liên tục giữ vững PCGD bậc THCS mức độ III, không có học sinh bỏ học, học sinh tham gia học tập cấp học tiếp theo và học nghề đạt tỉ lệ 100% sau khi tốt nghiệp THCS.

- Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh cấp THCS sau khi tốt nghiệp. Cung cấp thông tin rộng rãi về tình hình kinh tế - xã hội, nhu cầu thị trường lao động, nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu địa phương.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường để thực hiện công tác xây dựng và giữ vững trường THCS đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2, gắn với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã, với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục.

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục

2.1.1 Thực hiện chương trình các môn học:

* Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (GDPT hiện hành: khối lớp 8,9):

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông (Công văn số 3280). Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các cơ sở giáo dục thực hiện theo Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021;

*Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: (lớp 6,7):

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 1496, Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Căn cứ Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực

hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn 1034/PGD&ĐT ngày 2/8/2022 của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều;

Các tổ (nhóm) chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học, chủ đề dạy học; các chủ đề phù hợp, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học và kế hoạch các hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đối tượng học sinh theo từng khối lớp, đồng thời đảm bảo dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

(Chương trình giáo dục các môn học có phụ lục biểu đính kèm)

*** Dạy và học ngoại ngữ:**

Thực hiện công văn số 2403/SGDĐT-GDPT ngày 26/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn dạy và học môn Ngoại ngữ cấp trung học năm học 2022 - 2023; Công văn 942/PGD&ĐT ngày 26/8/2022 của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, trường THCS Mạo Khê II triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2022-2023, như sau:

*** Môn Tiếng Anh:**

- Đối lớp 6, 7: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Đối với lớp 8, 9: Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và chương trình thí điểm hệ 10 năm; Trong đó đảm bảo nội dung chương trình theo quy định tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

Mục tiêu:

- Thực hiện có hiệu quả Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” giai đoạn 2017-2025 (Tiếp tục triển khai dạy tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh có sự tham gia của người nước ngoài cho học sinh đảm bảo hiệu quả, chất lượng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại văn bản số 5570/UBND-GD ngày 31/7/2017, Công văn số 971/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 của phòng GD&ĐT Đông Triều về hướng dẫn thực hiện Đề án “Tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia của người nước ngoài” và Đề án “Tăng cường giáo dục Kỹ năng sống” trong các nhà trường từ năm học 2022 - 2023). Đây

mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ tiên tiến. Học sinh được phát triển toàn diện và phát huy tối đa năng lực bản thân; Học sinh được tham gia “ Lớp học không biên giới” để học sinh tham quan, gặp gỡ, giao lưu với các lớp học, giáo viên và chuyên gia trên khắp thế giới thông qua chương trình có tên gọi "Skype in the Classroom" do Microsoft cung cấp; có những kỹ năng cơ bản để trở thành học sinh trong thời đại 4.0 và hội nhập quốc tế.

Chỉ tiêu:

- 100% các lớp 6,7 thực hiện chương trình GDPT 2018,
- 87,8% số học sinh khối 8,9 được học chương trình tiếng Anh 10 năm.
- 100 % số học sinh đảm bảo hoàn thành đủ 4 kỹ năng Nghe- Nói- Đọc- Viết.
- Tiếp tục thực hiện đề án dạy tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh có sự tham gia của người nước ngoài cho học sinh đối với 500 học sinh các khối lớp 6,7,8 có nguyện vọng theo học.
- Thực hiện được từ 4-5 tiết học không biên giới/năm học.

Giải pháp:

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, theo kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2020 “Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025”

+ Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học; khuyến khích giáo viên áp dụng mô hình dạy học theo các hoạt động giao tiếp, lấy hoạt động giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học; tạo điều kiện để học sinh thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh; đa dạng hóa các hình thức dạy học, các hoạt động ngoại khóa để nâng cao kỹ năng giao tiếp cho giáo viên và học sinh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề giữa các trường, cụm trường. Khuyến khích giáo viên tích cực sử dụng ngôn ngữ lớp học bằng tiếng Anh, sử dụng có hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy học, các thiết bị nghe nhìn phục vụ việc rèn luyện kỹ năng trong giờ học ngoại ngữ ... Tổ chức các hoạt động giáo dục giao lưu Câu lạc bộ tiếng Anh, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và chương trình giáo dục, tăng cường các hoạt động học tập ngoài lớp học, tạo không khí vừa học vừa chơi cho học sinh thông qua các các hoạt động hình thức sân khấu hóa các bài hát, vở kịch, câu chuyện...

- Tiếp tục đổi mới, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn Tiếng Anh của học sinh (Công văn số 5333/GDTrH-BGD&ĐT ngày 29/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 3333/BGD&ĐT-GDTrH ngày 17/7/2016 của Bộ Giáo dục về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực Tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2016- 2017). Đẩy mạnh

ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ: Rà soát, đánh giá hiện trạng trang thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết phục vụ triển khai các hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Tiếp tục nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

- Nâng chất lượng dạy hỗ trợ ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài (thực hiện với những trung tâm được Sở GD&ĐT cấp phép và được Phòng Giáo dục và Đào tạo nhất trí cho triển khai tại trường (trung tâm ngoại ngữ shellton);

- Duy trì và phát huy các kết quả 7 dự án được Hội đồng Anh công nhận trường học hợp tác quốc tế tích cực ISA giai đoạn 2017-2019, lồng ghép trong hoạt động ngoại khóa.

- Thiết lập mô hình “Lớp học không biên giới” (CLB Tiếng Anh; 2 lớp khối 6,7): Giao cho nhóm GV Tiếng Anh, GVCNTT phối kết hợp với Trung tâm ngoại ngữ Shelton kết nối và tổ chức các tiết học giúp học sinh kết nối với các bạn học sinh tại một nước bất kì trên thế giới.

*** Môn Tiếng Pháp:**

Mục tiêu: Tiếp tục duy trì, triển khai việc giảng dạy song ngữ (Tiếng pháp là ngoại ngữ 2) đối với 10 lớp (khối 8,9: Mỗi khối 2 lớp, riêng khối 6,7: mỗi khối 3 lớp)

Giải pháp: Tổ chức cho tổ chuyên môn, giáo viên Tiếng Pháp nghiên cứu sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, xây dựng tài liệu dạy học bổ sung nhằm đảm bảo kiến thức, kỹ năng theo chương trình được quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT.

Theo Chương trình dạy hiện hành do Bộ GD&ĐT quy định, theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của sở GD&ĐT, hướng dẫn tại công văn 942/PGD&ĐT ngày 6/9/2022 của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều.

2.1.2 Kế hoạch các hoạt động giáo dục:

a. Kế hoạch các hoạt động giáo dục bắt buộc:

*** Mục tiêu:**

Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các nội dung dạy học, cập nhật nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Giải pháp:

- *Lập kế hoạch kịp thời, cụ thể, sát thực tiễn, có tính khả thi (Ban HĐNG cùng các, đội ngũ cán bộ tổ khối và tổng phụ trách có vai trò nòng cốt trong việc*

xây dựng nội dung, chương trình các giờ HĐTT cùng *thống nhất xây dựng KH từ đầu năm học theo chủ đề, chủ điểm hàng tháng* lên bộ kế hoạch hoạt động theo khối sao cho đảm bảo được mục tiêu của giờ dạy, nội dung thể hiện rõ các chủ điểm tháng, cách thức tổ chức hoạt động trong giờ hoạt động tập thể, trình hiệu trưởng phê duyệt.

- *Xây dựng chương trình, nội dung các tiết hoạt động tập thể*: Nhằm nâng chất lượng các giờ hoạt động tập thể, tạo nên các giờ hoạt động tập thể phong phú, sinh động đảm bảo đầy đủ các nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng thời khoá biểu các giờ hoạt động tập thể hợp lí.

- Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục của Bộ GD và Sở GD và dựa vào thực tế nhà trường xây dựng thời khoá biểu các giờ hoạt động tập thể (ngoài các tiết chào cờ đầu tuần và giờ sinh hoạt lớp) bám sát theo vòng đồng tâm từ khối 6-9, đảm bảo được mục đích giáo dục, hình thức tổ chức giờ HĐTT phong phú. Từ thống nhất của tổ khối và được sự thẩm định của Ban giám hiệu, các đồng chí giáo viên lập kế hoạch dạy học cụ thể ở lớp mình, khối mình.

- Triển khai tốt chuyên đề cấp Trường, tổ chức các giờ Hoạt động tập thể trong toàn trường gắn với các ngày kỉ niệm lớn trong năm và hoạt động Đội

+ ***Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học:***

- Tổ chức thực hiện được đa dạng các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn hoạt động giáo dục Stem trong trường phổ thông từ năm học 2020-2021.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về các chủ đề sinh hoạt gắn với hoạt động giáo dục STEM. Nhà trường trang bị một phòng sinh hoạt và trang bị các thiết bị cơ bản giúp các em thực hành, chế tạo các thiết bị theo các nội dung sinh hoạt của câu lạc bộ STEM. (Robot, Thí nghiệm Lý, Hoá, Công nghệ)

- Phát động cuộc thi KHKT dành cho học sinh Trung học và tiếp tục khởi động hoạt động của các CLB trong nhà trường (dự kiến tuần 3/tháng 10)

- Phối hợp với các trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh... Tiếp tục hỗ trợ hoạt động NCKH, dạy học theo định hướng giáo dục STEM năm 2022-2023.

- Tổ chuyên môn tiếp tục dạy học theo Dự án, phân công mỗi tổ thực hiện ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/học kỳ. Tổ chức ngày hội thiết kế sản phẩm theo định hướng giáo dục STEM cho học sinh tham gia (dự kiến tổ chức tuần 3-4/tháng 10) (*Đính kèm kế hoạch tổ chức dạy học chủ đề Stem và kế hoạch tổ chức ngày hội thiết kế sản phẩm theo định hướng giáo dục Stem*)

b. Kế hoạch các hoạt động giáo dục không bắt buộc:

Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt

động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

*** Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:**

- Mục tiêu:

Giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong môn học và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh; sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để xây dựng tiến trình dạy học theo chuyên đề nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

Tăng cường mở rộng không gian lớp học cho học sinh với phương pháp "thực học, thực nghiệm", đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất đạo đức người học. Tạo sự tương tác hiệu quả gia đình - nhà trường, giáo viên - phụ huynh - học sinh trong việc xây dựng môi trường giáo dục.

- Chỉ tiêu:

+ 100% học sinh nhà trường được tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài không gian lớp học.

+ Tổ chức ít nhất 01 HĐTNST/ học kỳ/khối lớp ngoài không gian lớp học (Trong nhà trường)

+ Tổ chức 01 HĐTNST/năm/ khối lớp ngoài nhà trường.

Giải pháp: Xây dựng tiết xây dựng tiết học ngoài nhà trường trên cơ sở đảm bảo nội dung kiến thức theo quy định của phân phối chương trình phổ thông hiện hành và dựa trên thực tế tại địa phương. Phối hợp với các cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh, các địa danh của địa phương để xây dựng các tiết học ngoài nhà trường phù hợp nhu cầu, tâm sinh lý của học sinh. Đảm bảo đáp ứng chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình hiện hành; Gắn kết kiến thức với thực tế địa phương; hoạt động học phải đảm bảo học sinh phải được trải nghiệm qua thực tế để đúc kết được kiến thức (học trải nghiệm).

*** Tổ chức dạy kỹ năng sống, tăng cường kỹ năng giao tiếp tiếng Anh có sự tham gia của người nước ngoài; phát huy hiệu quả các CLB trong nhà trường:**

+ **Tiếp tục phát huy hiệu quả của các CLB:**

Chỉ tiêu:

Tiếp tục khởi động hoạt động 4 CLB đã được thành lập từ năm học 2021-2022: Câu lạc bộ STEM; Câu lạc bộ Tiếng Anh, CLB học thuật; CLB TĐTT. Tổ chức ngày hội giao lưu giữa các câu lạc bộ (dự kiến tổ chức tuần 4/tháng 10/2022)

Giải pháp:

Nhà trường phê duyệt kế hoạch hoạt động của các CLB trong năm học, tăng cường CSVC (phòng hoạt động CLB), phối kết hợp với PHHS tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho các CLB. Chủ nhiệm CLB xây dựng kế hoạch hoạt động của

CLB do mình phụ trách, Tổ chức bằng hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm học sinh cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu, ...dưới sự định hướng của các thầy cô giáo có kinh nghiệm của nhà trường nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các học sinh với nhau và giữa học sinh với thầy cô giáo, với những người lớn khác.

- Thông qua hoạt động CLB tạo cơ hội để học sinh được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kĩ năng của học sinh; giúp cho học sinh trải nghiệm, sáng phát triển năng lực của học sinh (*Có các phụ lục kế hoạch đính kèm*)

+ **Học tiếng Anh với người nước ngoài:** Tiếp tục xây dựng và triển khai Đề án “Tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh có sự tham gia của người nước ngoài” cho học sinh đảm bảo hiệu quả, chất lượng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, sở GD&ĐT Quảng Ninh tại văn bản số 2455/SGDDĐT và Công văn 971/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 của phòng GD&ĐT Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện Đề án “Tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia của người nước ngoài”.

Chỉ tiêu:

- Nhằm đáp ứng được 100% số học sinh đăng ký tham gia học tự nguyện.
- 100% học sinh tham gia đề án đảm bảo các 4 kỹ năng đạt từ mức đạt trở lên trong đó 50% số học sinh đạt mức Khá, Tốt: ở 4 kỹ năng Nghe, nói, đọc viết.

Giải pháp:

- Nhà trường xây dựng Đề án “Tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh có sự tham gia của người nước ngoài” từ năm học 2022-2023.

- Nhà trường phải khảo sát nhu cầu, đánh giá năng lực đầu vào của học sinh trước khi thực hiện Đề án, phân loại học sinh theo đối tượng, năng lực và kỹ năng hiện có của học sinh để xác định mục tiêu và bố trí các lớp học phù hợp với năng lực, kỹ năng của học sinh. Việc bố trí thời gian tổ chức các nội dung hoạt động của Đề án thực hiện theo đúng quy định (Phân công ban giám hiệu phụ trách chuyên môn, xây dựng thời khóa biểu, theo dõi các hoạt động giảng dạy tiếng Anh với người nước ngoài tại trường và bố trí giáo viên tiếng Anh trợ giảng).

- Xây dựng kế hoạch thu chi, triển khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh.

- Tổ chức lựa chọn giáo viên nước ngoài có đủ điều kiện được phép giảng dạy theo giới thiệu của đơn vị liên kết. Liên kết với trung tâm tiếng Anh Shelton yêu cầu trung tâm cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý của Trung tâm và của giáo viên người nước ngoài cho nhà trường.

Đảm bảo về chất lượng giáo viên, hoạt động của giáo viên tại trường: thực hiện đúng nội quy trường lớp, thời khóa biểu, phong tục, tập quán của địa phương, hỗ trợ giáo viên trợ giảng về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác phối hợp thực

hiện nhiệm vụ.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn liên quan đến việc thực hiện Đề án xây dựng Kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện, trong đó cụ thể hóa các nội dung chuyên môn, việc kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện Đề án; đưa nội dung thực hiện Đề án vào nội dung sinh hoạt chuyên môn, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục của môn học/lĩnh vực; phân công cụ thể trách nhiệm của đơn vị, cá nhân.

- Thực hiện nghiêm việc quản lý hồ sơ, sổ sách có liên quan đến việc triển khai Đề án.

- Nhà trường và Trung tâm phối hợp giám sát, đánh giá chất lượng dạy và học thường xuyên và định kỳ để kịp thời có những điều chỉnh phù hợp và hiệu quả, báo cáo về Phòng GD&ĐT 02 lần/năm.

+ Tổ chức dạy Kỹ năng sống:

Chỉ tiêu:

- Nhằm đáp ứng được 100% số học sinh đăng ký tham gia học tự nguyện.
- 100 % học sinh tham gia đề án được phát triển các phẩm chất và năng lực, giúp các em biết chủ động tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống...

Giải pháp:

- Nhà trường xây dựng Đề án “*Tăng cường giáo dục Kỹ năng sống*” trong nhà trường từ năm học 2022-2023. Nhà trường phải khảo sát nhu cầu, đánh giá năng lực đầu vào của học sinh trước khi thực hiện Đề án, phân loại học sinh theo đối tượng, năng lực và kỹ năng hiện có của học sinh để xác định mục tiêu và bố trí các lớp học phù hợp với năng lực, kỹ năng của học sinh. Việc bố trí thời gian tổ chức các nội dung hoạt động của Đề án thực hiện theo đúng quy định (Phân công ban giám hiệu phụ trách chuyên môn, xây dựng thời khóa biểu, theo dõi các hoạt động giảng dạy).

- Nhà trường sẽ thực hiện ký hợp đồng và liên kết chặt chẽ với Công ty MAXXVIET triển khai kế hoạch tổ chức hoạt động dạy kỹ năng sống cho học sinh của trường. Căn cứ trên tinh thần tự nguyện, không bắt buộc, hợp tác và tôn trọng học sinh và phụ huynh học sinh, Nhà trường sẽ sắp xếp lịch của bộ môn kỹ năng sống ngoài giờ học chính khóa, không ảnh hưởng đến thời khóa biểu chính của học sinh tại trường, thỏa thuận với MAXXVIET về kinh phí, khấu hao tài sản cho nhà trường để sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ việc dạy học kỹ năng sống tại trường. Tích cực phối hợp với Công ty MAXXVIET trong việc tuyên truyền, phổ biến chương trình giáo dục kỹ năng sống đến học sinh và phụ huynh học sinh, đồng thời sẽ thường xuyên kết hợp với MAXXVIET tham gia dự giờ, đánh giá, phản hồi đa chiều về những chuyển biến trong thái độ, hành vi, thói quen... của học sinh trong suốt quá trình tham gia. Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn liên

quan đến việc thực hiện Đề án xây dựng Kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện, trong đó cụ thể hóa các nội dung chuyên môn, việc kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện Đề án; đưa nội dung thực hiện Đề án vào nội dung sinh hoạt chuyên môn, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục của môn học/lĩnh vực; phân công cụ thể trách nhiệm của đơn vị, cá nhân.

- Thực hiện nghiêm việc quản lý hồ sơ, sổ sách có liên quan đến việc triển khai Đề án.

2.2.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác:

a. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV và học sinh nhà trường thực hiện nghiêm quy định, nội quy, các nền nếp của nhà trường.
- Không có CBGVNV vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo, quy định dạy thêm học thêm.
- Không có học sinh vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội...
- 100% học sinh nhà trường được giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục chủ quyền, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, phòng chống tham nhũng ... thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục.

Giải pháp:

- Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp trong nhà trường thông qua các cuộc họp, SHCM, chào cờ đầu tuần, sinh hoạt tập thể, ngoại khóa, phát thanh măng non...(phân công cho các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường triển khai thực hiện)
- Tăng cường chỉ đạo, quản lý nội dung dân chủ hóa trường học, đảm bảo công khai, minh bạch, đoàn kết nội bộ, chống cửa quyền, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên, xây dựng lòng tâm huyết với nghề, trách nhiệm cao với công việc.

- Đầu năm, Ban giám hiệu tổ chức cho giáo viên cam kết thực hiện các quy định về dạy thêm học thêm. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý việc dạy thêm của giáo viên.

+ *Rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả, nghiêm túc: Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về giáo dục phòng chống tham

những; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thực hiện chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học; thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, các nội dung trọng tâm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, Tăng trưởng xanh, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

+ *Giáo dục phòng, chống tham nhũng*: Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ. Làm tốt công tác tuyên truyền nội dung phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức khác nhau thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

+ *Chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới biển đảo*: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật biển Việt Nam được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/6/2012 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh của nhà trường. Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội; lồng ghép vào nội dung các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc... để giới thiệu, làm rõ các nội dung về đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

+ *Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả*: Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh hiểu được mục tiêu giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, rèn luyện thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở mọi nơi trong đời sống xã hội. Nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được dạy học tích hợp liên môn vào 4 môn

Vật lý, Sinh học, Công nghệ và Địa lí.

+ *Thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

- Xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh học tập tại thực địa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhà trường cần quan tâm đến các Di sản văn hóa được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh như Vịnh Hạ Long, Khu di tích Lịch sử - Danh thắng Yên Tử ở Uông Bí, Khu Di tích Lịch sử nhà Trần ở Đông Triều và các khu di tích lịch sử, văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh của thị xã Đông Triều... Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, bằng các hình thức cụ thể, thiết thực lồng ghép nội dung về giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, du lịch, đưa các làn điệu dân ca, trò chơi dân gian... vào các tiết học trong các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục công dân nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng cần thiết về bảo vệ di sản.

b. Giáo dục thể chất:

Mục tiêu:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

- Tăng cường các hoạt động vận động, tổ chức chăm sóc sức khỏe thông qua nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với tình hình dịch bệnh và trạng thái bình thường mới nhằm nâng cao sức khỏe, thể chất cho học sinh.

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh nhà trường được tham gia đầy đủ các nội dung (bắt buộc, tự chọn của môn GDTC), đều được đánh giá ở mức Đạt.

- 100% học sinh nhà trường tham gia bài thể dục nhịp điệu, nhày dân vũ, Plasmob...). Có các Đội tuyển tham dự giải TDTT cấp thị xã, cấp tỉnh (đạt giải)

**Giải pháp:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông báo số 158/TB-BGDĐT ngày 04/3/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại Hội nghị “Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành giáo dục”. Chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ theo quy định.

- Đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT 2018; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh (phân công cho nhóm GV thể dục, TPT Đội...)

- Phát huy hiệu quả CLB TDTT nhà trường, phối hợp với các CLB TDTT trên địa bàn (CLB Cầu lông Sao Mai, CLB võ Vinasport, CLB ..) để hỗ trợ luyện tập cho các nhân tố điển hình làm nguồn cho các giải đấu TDTT của nhà trường

tham dự các giải cấp thị xã, cấp tỉnh.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học:

Mục tiêu

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Chỉ tiêu:

- 100% CBGV ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức dạy học, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục.

- 100% Kế hoạch bài dạy của giáo viên đều thể hiện đầy đủ bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu sử dụng, đều được đăng tải trong kho tư liệu điện tử nhà trường, được TTCM phê duyệt trước 3 ngày khi lên lớp.

- 100% các tiết dạy đều thực hiện báo giảng điện tử/ SMAS trước 1 tuần.

Giải pháp:

- Tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra việc khai thác, phát triển kho học liệu số, bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung (SGK điện tử, lược đồ tranh ảnh, video BGĐT...) được cài đặt trong phần mềm của phòng học thông minh để đưa vào bài giảng, đảm bảo hiệu quả sử dụng các nguồn sử liệu đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

- Tổ chức xây dựng các chủ đề dạy học, duy trì các hoạt động học tập dưới hình thức trực tuyến để tổ chức học sinh được thuyết trình, báo cáo sản phẩm, kết quả tự học; dành nhiều thời gian học trực tiếp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

- Chú trọng khâu hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, nghiên cứu bài mới trước khi đến lớp, học sinh tích cực tham gia xây dựng bài. Tăng cường giao cho HS tự nghiên cứu SGK và tài liệu TK để tiếp nhận vận dụng kiến thức. Dành nhiều thời gian trên lớp để HS báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả của mình. Triển khai nghiêm túc cuộc thi sáng tạo KHKT cho HS.

- Từng GV xây dựng KH bài học đảm bảo yêu cầu về phương pháp kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học. Yêu cầu giáo viên tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ, tích cực soạn và giảng bài giảng điện tử, sử dụng hiệu quả bảng tương tác. Các tổ

chuyên môn tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm. Chuẩn bị và tổ chức hội thảo về đổi mới quản lý nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kết hợp đánh giá đề tài sáng kiến kinh nghiệm để đánh giá giáo viên đăng ký dự thi GV dạy giỏi các cấp (BGH phối hợp với Công đoàn để tổ chức và đánh giá).

- Cùng với Liên đội, triển khai trong học sinh báo cáo kinh nghiệm học tập bộ môn. Từ đó xây dựng các báo cáo điển hình để tổ chức hội thảo đổi mới phương pháp học tập trong học sinh. Hướng dẫn học sinh xây dựng các phong trào nhằm giúp đỡ nhau trong học tập và trong cuộc sống hàng ngày...

Tổ, nhóm CM xây dựng chủ đề dạy học liên môn, tích hợp dạy lồng ghép các nội dung như: phòng chống tham nhũng, phổ biến pháp luật, ATGT; bảo vệ môi trường, GD KNS, giá trị sống, GD STEM..., tổ chức các CLB môn học, NT, TDTT..

- Nhà trường Liên kết mở rộng để tổ chức hoạt động cụm trường về việc phát triển năng lực phẩm chất HS, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học và phòng học bộ môn.

- + Tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường, cụm trường tham gia cuộc thi GV dạy giỏi cấp tỉnh để giúp GV tham gia giao lưu học hỏi chia sẻ kinh nghiệm, phát huy tinh thần sáng tạo đổi mới PPDH; tổ chức HĐ cụm trường về Văn hóa-TDTT, ...giúp HS có cơ hội trải nghiệm.

- Cuối mỗi kỳ tổ CM, nhà trường tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác chuyên môn của từng giáo viên, đưa vào xếp loại tiêu chí thi đua và có khen thưởng, động viên kịp thời.

2.3. Phương pháp và hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá:

Mục tiêu:

Đánh giá đúng thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập.

- Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng quy định tại thông tư 26/2020/TT-BGD&ĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với học sinh khối 7, 8,9); Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT (áp dụng đối với học sinh lớp 6,7).

Chỉ tiêu

- 100% các môn học thực hiện đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- 100% các môn học có ngân hàng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ được xây dựng từ đầu năm học.

- + 100% học sinh được kiểm tra các nhiệm vụ, hoạt động dạy học và giáo dục
- + Chỉ tiêu: 90% các tiết dạy được thiết kế theo hướng sử dụng phương pháp kĩ thuật DH tích cực, ứng dụng CNTT.

Giải pháp thực hiện

- Nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn sử dụng linh hoạt các phương thức tổ chức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS với nhiều giải pháp đồng bộ. Bám sát TT 26/2020 của Bộ GDĐT ngày 26/8/2020, TT 22/2021 ngày 23/6/2021 để triển khai đúng.

- Giáo viên thực hiện nghiêm việc đánh giá xếp loại HS theo quy định của Sở và của Bộ GD&ĐT. Sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho HS phổ thông. Thực hiện đánh giá thường xuyên kết quả dạy học, giáo dục của HS bằng nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến.

- Kiện toàn tổ khảo thí nhà trường, xây dựng ngân hàng đề thi dùng cho cả năm học, đặc biệt bộ đề kiểm tra trên máy tính.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Kiểm tra toàn diện các năng lực môn học: kĩ năng nói - nghe tiếng NN, kĩ năng sử dụng máy tính, kĩ năng vận dụng kiến thức tổng hợp liên môn để giải quyết vấn đề thực tế tại địa phương; năng lực sáng tạo trong trả lời các dạng câu hỏi mở, gắn với thực tiễn cuộc sống...

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác;

- Nhà trường/TCM/ nhóm CM xây dựng KH kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với KHGD từng môn học và HĐ giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực HS. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức kĩ năng của CT GDPT hiện hành.

- Giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trực tiếp, trực tuyến qua các hình thức: Quan sát các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; qua kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật; báo cáo thực hành, thí nghiệm; qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. GV mạnh dạn đánh giá bằng sản phẩm, hồ sơ học tập của HS; kết hợp đánh giá kết quả và đánh giá quá trình rèn luyện, học tập. Xây dựng hệ thống đề kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực HS nhằm nâng cao kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ;

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Nhà trường xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp hình thức KTĐG phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường với giải pháp đồng bộ và cụ thể để tổ chức

thực hiện: *(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)*

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên để mỗi cá nhân chủ động và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức KTĐG, ghi nhận kết quả và biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực trong quá trình thực hiện. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm công tác giữa các trường trong cụm, trong thị xã.

2.4. Công tác giáo dục hòa nhập.

Năm học 2022-2023 trường có 17 học sinh khuyết tật hòa nhập (thiếu năng trí tuệ) theo học các khối lớp từ 6 - 9: (tập trung nhiều khối 6,7).

Mục tiêu:

Mang tới cho học sinh yếu thế về trí tuệ, vận động sự bình đẳng và cơ hội học tập tốt trong nhà trường như mọi trẻ bình thường; giúp học sinh thuộc diện giáo dục hòa nhập được phát triển trong môi trường tự nhiên, có thể tiếp cận và làm quen với nhiều kỹ năng, nhất là kỹ năng hòa nhập xã hội.

Giải pháp:

Tiếp tục cử cán bộ, giáo viên tham gia lớp tập huấn của Sở GD&ĐT về các nội dung: Phương pháp quản lý học sinh giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật cho cán bộ quản lý và tổ chức tập huấn phương pháp giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật cho giáo viên dạy các môn học (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Văn học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ, Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc, KHTN, KHXH, trải nghiệm);

- Tiếp tục triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông, tiếp tục đăng kí và triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông theo công văn số 2161/SGDDĐT-GDTrH ngày 18/9/2015 của Sở GDĐT Quảng Ninh). Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật theo hướng dẫn tại công văn số 10188/BGD&ĐT-GDTrH ngày 24/9/2007 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2014 về Quy định đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập.

2.5 Quản lý chất lượng giáo dục toàn diện

Mục tiêu:

Giữ vững thương hiệu nằm trong top 5 trường THCS có chất lượng giáo dục cao nhất của tỉnh Quảng Ninh.

Chỉ tiêu:

* Khối 8+9:

+ Hạnh kiểm: Tốt 95%; Khá 2,5%; TB 0,5%;

+ Học lực: Giỏi 365 hs (52%); Khá 210hs (30%); TB: 127hs (18%); Yếu: 0

* Khối 6+7: Kết quả rèn luyện của học sinh: Mức tốt: 616hs (92%); Khá 60

hs (8%)

+ Kết quả học tập: Tốt 368 (55%); Khá 201 (30%); Đạt 100(15%).

- Các kỳ thi học sinh giỏi:

+ Các môn văn hóa lớp 9: Giữ vững lá cờ đầu về kết quả thi học sinh giỏi cấp thị xã: 70-75 giải; Cấp tỉnh đạt 40 giải.

+ Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thị xã: đạt 03 giải; Cấp tỉnh: 1 giải. Thi STTNND cấp thị xã: 05 giải; cấp tỉnh từ 01-02 giải.

+ Viết thư quốc tế UPU: phần đầu có bài viết đạt giải cấp quốc gia

+ Hùng biện tiếng Anh THCS cấp tỉnh: đạt từ 1-02 giải.

- Tổ chức 1 hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngoài nhà trường/khối lớp/kỳ học

- 70-72% học sinh lớp 9 thi đỗ vào các trường THPT công lập.

Trong đó, 3-5 em thi trúng tuyển vào các trường THPT chuyên.

Giải pháp quản lý nâng cao chất lượng giáo dục:

- Chủ động đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của HS, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý; thực hiện nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS; tăng cường bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém.

- Đồng thời, đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm”; phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo”...

- Nhà trường luôn gắn giáo dục văn hóa với giáo dục nhân cách, kỹ năng sống. Mỗi giờ trên lớp, trong từng bài giảng, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tạo nhiều sân chơi bổ ích và lý thú thu hút sự tham gia tích cực của các em HS.

- Nhà trường phối hợp thường xuyên với gia đình, ban đại diện cha mẹ HS của trường, của lớp nắm bắt tư tưởng, động viên những HS có thành tích học tập tốt cũng như có biện pháp giáo dục hiệu quả đối với những HS yếu kém; kịp thời ngăn chặn những biểu hiện vi phạm đạo đức, góp phần đào tạo thế hệ HS không chỉ có học vấn, kiến thức mà còn có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh.

- Thành lập các đội tuyển HSG ngay từ đầu năm học (từ khối 8), phân công giáo viên có kinh nghiệm ôn luyện HSG ôn luyện các đội tuyển.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức nhằm củng cố, ôn tập kiến thức cơ bản trọng tâm cho hs, đặc biệt là hs khối lớp 9.

- Phối kết hợp cùng PHHS có hình thức khen thưởng kịp thời cho học sinh đạt giải các kỳ thi, hội thi các cấp.

2.5. Tham gia các cuộc thi, hội thi chuyên môn đối với giáo viên, đối với học sinh.

Mục tiêu:

Nhằm giúp các thầy cô chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy, giúp học sinh chia sẻ kinh nghiệm trong học tập và rèn luyện góp phần nâng

cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

Chỉ tiêu:

100% CBGVNV nhà trường tham gia các cuộc thi trực tuyến, thi tìm hiểu do Đảng, nhà nước và Bộ GD&ĐT.. tổ chức, có giải ở cấp tỉnh..

80% GV trực tiếp giảng dạy tham gia các cuộc thi về chuyên môn như (thi GVG các cấp, thi thiết kế bài giảng Elearning, cuộc thi GV sáng tạo trên nền tảng CNTT..

Trong đó có 5-10 % lọt vào vòng thi cấp cao (tỉnh, Quốc gia)

100% số học sinh nhà trường tham gia các cuộc thi tìm hiểu (bài viết, thi trực tuyến do các cấp, các ngành phát động.

20% số học sinh nhà trường tham gia các kỳ thi, hội thi do sở GD, phòng GD tổ chức, trong đó 10% số học sinh toàn trường đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi các cấp.

Giải pháp:

- Nhà trường thường xuyên tuyên truyền và tổ chức cho CNGV và học sinh tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về chuyên môn, nghiệp vụ dành cho giáo viên do phòng GD, sở GD&ĐT tổ chức;

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức ôn luyện, mời chuyên gia tư vấn tổ chức các cuộc thi dành học sinh như thi HSG giỏi các bộ môn văn hoá, thi KHKT, STTTNNĐ, các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về lịch sử, ngày truyền thống..., gắn liền với hoạt động dạy và học chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

- Hình thức tổ chức cuộc thi đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; giáo viên và học sinh được tham gia một cách tự nguyện, miễn phí; khuyến khích hình thức thi trực tuyến để có thể luôn đảm bảo mỗi giáo viên, học sinh có duy nhất 01 tài khoản do nhà trường xác nhận và quản lý để dự thi.

- Xây dựng quỹ khen thưởng, thực hiện khen thưởng kịp thời cho GV, HS đạt thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi do nhà trường phát động, tổ chức.

3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; cảnh quan môi trường trong, ngoài nhà trường.

Mục tiêu:

- Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học trong nhà trường.

- Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và mua sắm bổ sung kịp thời nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.

- Thực hiện tốt chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị của 15 phòng học thông minh

(thuộc dự án trường học thông minh cho 66 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn II); tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học; tăng cường quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

- Phát huy hiệu quả của thư viện nhà trường, tủ sách lớp học.

*** Chỉ tiêu:**

- 100 % các tiết dạy của giáo viên có sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học.
- 80% số tiết dạy sử dụng các tính năng của phòng học thông minh.
- Mỗi nhóm giáo viên (3-5 GV) có 01 giải pháp cải tiến hoặc 01 sản phẩm DDDH tự làm (phim mô phỏng, mô hình...)
- Mỗi năm bổ sung từ 30-50 đầu sách (300-500 quyển) cho thư viện nhà trường

*** Thực trạng CSVC cần tu sửa, nâng cấp:**

- Diện tích đất sử dụng hạn hẹp, thiếu 9 phòng học thường và 6 phòng học bộ môn: 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 02 phòng KHXH, 01 phòng đa chức năng; 01 phòng GD học sinh khuyết tật (17 hs khuyết tật): tổng số phòng còn thiếu là 15 phòng gây khó khăn cho các hoạt động dạy và học của nhà trường.

- Diện tích thư viện hẹp (cả phòng đọc và kho để sách 70m²): Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn của thư viện tiên tiến cũng như nhu cầu đọc sách của giáo viên và học sinh.

- Câu lạc bộ màu xanh mái che, giàn treo hoa xuống cấp, số lượng hoa, cây cảnh, chậu cây ít, cần tu sửa và bổ sung để đảm bảo mỹ quan nhà trường.

- Số lượng học sinh đông (1372 em, sĩ số trung bình 43 hs/lớp), khi tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể (chào cờ), hoạt động ngoại khoá... mỗi em đều có 01 ghế ngồi, mỗi lớp có 01 chông ghế hiện đang xếp cuối lớp học, chiếm diện tích trong lớp làm cho lớp học càng thêm chật hẹp, mất mỹ quan. Cần cải tạo khu vực phía sau dãy nhà học bộ môn thành kho để ghế ngồi chào cờ cho học sinh toàn trường.

Thiết bị ứng dụng CNTT của nhà trường nhiều, đặc biệt các thiết bị của PHTM thuộc dự án Ứng dụng CNTT giai đoạn 1 dành cho 66 trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã hết giai đoạn bảo hành (tháng 1/2022), cần được sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên mới đáp ứng các yêu cầu dạy và học của nhà trường cũng như đảm bảo các tiêu chí của trường học số theo kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 3/6/2022 của UBND thị xã Đông Triều về kế hoạch chuyển đổi số ngành GD&ĐT Đông Triều đến năm 2025.

*** Giải pháp, lộ trình thực hiện:**

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách chỉ đạo việc quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học tại các phòng học thông minh và phòng học bộ môn theo đúng quy định của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;

- Nhân viên thiết bị quản lý thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, hoá chất các loại; có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị,

bảo quản và sử dụng (mượn, trả thiết bị dạy học của giáo viên), có thống kê, báo cáo tình hình sử dụng thiết bị DDDH về ban giám hiệu hàng tháng.

- Phân công giáo viên có chuyên môn hỗ trợ công tác thiết bị DDDH trong năm học (nhà trường phân công đồng chí Nguyễn Thị Lệ Thu - GV Hóa -CN hỗ trợ chuẩn bị hóa chất, thiết bị cho các tiết thực hành)

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về sử dụng lớp học thông minh và tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong quá trình dạy và học một cách có hiệu quả. Đối với CSVCL thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh, tăng cường thực hiện vận hành, sử dụng thành thạo các chức năng của phòng học, phấn đấu giáo viên phải sử dụng tới mức độ 2 và mức độ 3.

- Bố trí bồi dưỡng cho nhân viên được phân công phụ trách thiết bị thí nghiệm, tạo điều kiện cho đi học nâng cao trình độ, liên hệ với các trường có nhân viên thiết bị chính quy làm tốt để cho nhân viên đến học hỏi; Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học và yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Lãnh đạo nhà trường có biện pháp kiểm tra giám sát việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên theo kế hoạch đã xây dựng, tuyệt đối không để giáo viên lên lớp dạy chay trong khi thiết bị dạy học nhà trường có nhưng không dùng.

- Đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng thư viện trường học

- + Ban giám hiệu chỉ đạo về công tác quản lý và sử dụng thư viện trường học đảm bảo sách và các tư liệu được sắp xếp, bảo quản theo quy định đồng thời bảo đảm tất cả học sinh được sử dụng sách và các tư liệu trong thư viện trong năm học; chỉ đạo các hoạt động liên quan đến sách và văn hóa đọc trong nhà trường. Nhân viên thư viện có trách nhiệm sắp xếp, bảo quản, xây dựng kế hoạch sử dụng thư viện hiệu quả, thiết thực.

- + Phát huy hiệu quả của tủ sách lớp học, duy trì hoạt động giới thiệu cuốn sách hay trong tuần (Từ đầu năm học Ban HĐNGLL cho các lớp bốc thăm và đăng ký cuốn sách sẽ giới thiệu vào thứ hai đầu tuần trong giờ chào cờ), đưa nội dung này vào tiêu chí đánh giá thi đua của các lớp theo tháng, kỳ học.

- + Tăng cường bổ sung sách cho thư viện từ nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa, phát động phong trào “Góp 01 cuốn sách hay để được đọc nhiều cuốn sách hay”.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành.

- Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường

để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Chính trang khẩu hiệu, biểu ngữ: chuẩn mực và dễ hiểu về nội dung, đồng bộ và hài hòa về hình thức.

- Nâng cao chất lượng kết nối Internet, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhân sự, quản lý chuyên môn, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, quản lý thư viện trường học,... đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Sử dụng hiệu quả hệ thống website của nhà trường, xây dựng kho dữ liệu, học liệu và bài giảng.

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, đảm bảo khung cảnh sư phạm nhà trường luôn sáng- xanh- sạch- đẹp, đảm bảo tiêu chí trường học hạnh phúc.

- Tuyên truyền CBGV-NV và học sinh sử dụng, bảo quản hiệu quả các trang thiết bị CSVC được trang cấp. Đảm bảo CSVC cho các năm tiếp theo và duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ II, giai đoạn 2024-2029, đảm bảo các tiêu chí của trường học số theo kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 3/6/2022 của UBND thị xã Đông Triều về kế hoạch chuyển đổi số ngành GD&ĐT Đông triều đến năm 2025.

- Tham mưu đề xuất với cấp trên xây mới bổ sung các phòng học và các phòng học bộ môn. Đề nghị cấp bổ sung nguồn kinh phí để tiếp tục cải tạo, sửa chữa các hạng mục CSVC lớn cho nhà trường.

Lộ trình thực hiện:

STT	Nội dung công việc	DVT	Số lượng	Dự kiến kinh phí (đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
1	Cải tạo hệ thống cửa dãy nhà học 03 tầng (Tháo dỡ thay thế hệ thống cửa gỗ nhóm IV cũ bao gồm 15 bộ cửa đi 2 cánh 6 bộ cửa đi 1 cánh 48 cửa sổ 4 cánh và 3 cửa sổ 2 cánh, mở rộng chiều cao hệ thống cửa sổ phía hành lang, lắp đặt bổ sung hoa sắt cửa, sơn lại hệ thống tường hành lang sơn không bả 3 nước sau khi lắp đặt cửa. 3 Bộ cửa của 03 phòng chờ giáo viên của dãy nhà 3 tầng.)			1.175.000.000	Năm 2022	Sử dụng nguồn kinh phí do Tỉnh, UBND thị xã, PGD cấp (nếu có).

2	Sửa chữa, nâng cấp cải tạo thư viện hiện có, mở rộng thêm 01 phòng đọc sách cho học sinh 65m ²			98.685.000	Tháng 8/2022	Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2022
3	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và bổ sung hoa, cây cảnh cho câu lạc bộ màu xanh			25.500.000	Tháng 8,9/2022	Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2022
4	Cải tạo khu vực phía sau dãy nhà học bộ môn thành kho để ghé ngồi chào cờ cho học sinh toàn trường.			25.815.000	Tháng 8/2022	Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2022
5	Bổ sung sách cho thư viện			45.000.000	Tháng 9 đến tháng 12/2022	Nguồn kinh phí tự chủ năm 2022 + Nguồn học phí
6	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện, nước các phòng học, phòng bộ môn, khu vệ sinh và khu nhà điều hành			90.000.000	Tháng 9 đến tháng 12/2022	Nguồn kinh phí tự chủ năm 2022 + Nguồn học phí
7	Sửa chữa, làm lại hệ thống bảng biểu phục vụ công tác chuyên môn..			50.000.000	Tháng 9 đến tháng 12/2022	Nguồn kinh phí tự chủ năm 2022 + Nguồn học phí
8	Bộ đồ dùng dạy học các môn: + Môn Hóa học + Môn Lý + Môn Sinh + Môn Công nghệ + Môn Thể dục + Môn Nhạc	Bộ	01		Năm học 2022-2023	Nguồn cấp từ sở GD&ĐT

	+ Môn Hóa + Môn Toán + Bộ TBDH các môn lớp 6, 7 chương trình GDPT 2018					
9	Sửa chữa bàn ghế tại các phòng học	Bộ	85	76.500.000	Tháng 8/2022 đến tháng 5/2023	Nguồn kinh phí tự chủ + Nguồn học phí
10	Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính, máy in, thiết bị PHTM, hệ thống camera và các thiết bị dạy học khác phục vụ công tác dạy, học và phục vụ công tác chuyên môn trong nhà trường.			140.000.000	Tháng 8/2022 đến tháng 5/2023	Nguồn kinh phí tự chủ + Nguồn học phí

4. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học:

4.1. Đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch Covid-19:

Mục tiêu:

Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh nhằm ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của dịch bệnh đặc biệt là dịch bệnh Covid-19, chủ động ứng phó có hiệu quả nhất góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe học sinh, CBGVNV nhà trường.

Đảm bảo nội dung giáo dục an toàn, vệ sinh phòng bệnh kịp thời, đúng quy định. Ngăn chặn không để dịch bệnh bùng phát và lây lan trong nhà trường. An toàn phòng chống dịch Covid-19.

Giải pháp:

- Nhà trường làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện nghiêm các quy định của các cấp đối với công tác phòng, chống dịch bệnh.
- Kiện toàn BCD, xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể được BCD phòng chống dịch phường Mạo Khê phê duyệt để thực hiện.
- Hàng tuần đánh giá mức độ an toàn thông qua bộ tiêu chí đánh giá về trường học an toàn phòng chống dịch.

(có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện trong năm học)

4.2. Đảm bảo an toàn an ninh trường học, ATPCTNTT, phòng chống tệ nạn xã hội...

4.3. *Mục tiêu:* Đảm bảo đạt các tiêu chí về trường học an toàn an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, trường học Trường được UBND thị

xã công nhận trường học đạt danh hiệu trường học ATANTT; ATPCTNTT;

Tổ chức diễn đàn trẻ em năm 2022, tạo điều kiện cho trẻ em được chia sẻ sự hiểu biết và được bày tỏ quan điểm, nguyện vọng của mình; được tham gia đề xuất các ý kiến nhằm tạo cơ hội giúp trẻ em giao lưu, chia sẻ những kinh nghiệm trong học tập, cũng như trong cuộc sống để rèn luyện bản thân. Bồi dưỡng, trang bị cho trẻ em kỹ năng thực hành xã hội, nâng cao nhận thức cho trẻ em về trách nhiệm đối với bản thân, kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Giải pháp:

Tăng cường các biện pháp phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống âm mưu kích động, lôi kéo học sinh tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1044/PGD&ĐT ngày 13/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc tuyên truyền phòng ngừa về tội phạm ma túy, tác hại của tệ nạn ma túy và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn thị xã Đông Triều. Tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền giáo dục và phối hợp ngăn chặn hiệu quả tình trạng học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học. Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong trường học.

- Tăng cường công tác đảm bảo An toàn giao thông trong trường học. Thực hiện nghiêm túc và triển khai công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong trường học năm 2022 và năm học 2022-2023.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người đi xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện. Tổ chức hiệu quả các buổi tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tiếp tục triển khai bộ tài liệu giáo dục “Văn hóa giao thông” cho học sinh THCS đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai mô hình Đội tuyên truyền an toàn giao thông trong các lớp học và mô hình “Cổng trường Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn giao thông”.

- Nghiêm cấm phương tiện xe cơ giới lưu thông trong sân trường, đặc biệt vào các thời điểm học sinh đến trường, ra chơi, tan học và khi tổ chức các hoạt động giáo dục khác trên sân trường; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; tăng cường trách nhiệm của nhân viên bảo vệ trong việc quản lý, bao quát, kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông trong khuôn viên trường học đúng quy định, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các thành viên trong nhà trường, đặc biệt đối với các em học sinh.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tệ nạn xã hội: phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật trong học sinh. Tiếp tục

thực hiện công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2022 và năm học 2022-2023.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và cơ quan công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BCA-BGDĐT ngày 28/8/2015 của Bộ Công an và Bộ GD&ĐT hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục và các văn bản liên tịch có liên quan;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm trong các trường học đặc biệt là thời gian đầu năm học, trước, sau kỳ nghỉ Tết, nghỉ hè và tháng cao điểm hưởng ứng Ngày toàn dân phòng chống ma túy (ngày 26/6/2022).

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tích hợp trong nội dung các môn học, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường theo Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022, Diễn đàn trẻ em năm 2022.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 731/KH-PGD&ĐT ngày 19/7/2017 của Phòng GD&ĐT về giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục thị xã Đông Triều từ năm 2017 đến năm 2022.

- *Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường*

Tiếp tục thực hiện Quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện.

- Tổ chức thực hiện hoạt động văn hóa, văn nghệ góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân, thiện, mỹ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện và triển khai các phương án phòng chống dịch Covid-19 đã được Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 phê duyệt (*có phương án cụ thể, luôn đảm bảo trường học an toàn trong phòng chống dịch*).

5. Công tác phổ cập giáo dục- xóa mù chữ, giáo dục hướng nghiệp:

Mục tiêu: Giữ vững PCGD mức độ III, không có học sinh bỏ học, học sinh tham gia học tập cấp học tiếp theo và học nghề đạt tỉ lệ 100% sau khi tốt nghiệp THCS.

Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025. Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông, khuyến khích việc dạy nghề

truyền thông của địa phương. Tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học.

Giải pháp:

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn số 1019/PGD&ĐT ngày 13/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) trên địa bàn thị xã năm 2022:

+ Phân công cán bộ (đ/c PHT Trần Thị Phương Thảo làm nhiệm vụ đầu mối) phối hợp với các trường MN, TH, THCS cung cấp thông tin cho các nhóm điều tra.

- Các trường Mầm non, TH, TH&THCS, THCS cung cấp danh sách trẻ 4, 5 tuổi năm học 2021-2022; danh sách trẻ từ 0 đến 5 tuổi năm học 2022 - 2023; danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm 2021-2022; danh sách học sinh tốt nghiệp THCS năm 2021-2022; danh sách học sinh lưu ban theo từng lớp năm học 2022-2023.

+ Tiến hành điều tra thực tế: Phân công các nhóm điều tra tiến hành điều tra nhập thông tin điều tra trên phiếu điều tra.

+ Cập nhật thông tin vào phần mềm: Giao cho đ/c PHT phụ trách giám sát các đơn vị trường trên địa bàn phường Mạo Khê nhập liệu theo thời gian được thông báo trên trang web: <http://pcgd.moet.gov.vn> (từ ngày 10/9 đến 30/9/2022); hoàn thành việc nhập liệu để kịp thời kiểm tra công nhận, đảm bảo tiêu chí công nhận nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (theo các tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025).

- Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh cấp THCS sau khi tốt nghiệp. Cung cấp thông tin rộng rãi về tình hình kinh tế - xã hội, nhu cầu thị trường lao động, nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu địa phương.

- Tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề

ngiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học gắn với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CT GDPT 2018.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận thực hiện đúng nhiệm vụ của chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

6. Công tác KBCLGD- xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

Mục tiêu: Giữ vững trường THCS đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2, gắn với chỉ tiêu Nghị quyết số 04/NQ Đảng bộ thị xã, với chương trình mục tiêu về phát triển văn hoá xã hội giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Chỉ tiêu:

Củng cố thư viện đạt danh hiệu thư viện xuất sắc (tháng 8/2024)

Duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2

Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ III

Giải pháp:

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường để thực hiện công tác xây dựng và giữ vững trường THCS đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2, gắn với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã, với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu với các cấp, các ngành bổ sung, xây mới các hạng mục đảm bảo các tiêu chí tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành quy định tiêu chuẩn CSVN trong các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tích cực rà soát, đánh giá hiện trạng, kết quả đạt được theo từng tiêu chí, làm tốt công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện để kịp thời điều chỉnh. Đồng thời bố trí, sử dụng hiệu quả các nguồn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác đầu tư mới và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để huy động mọi nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

7. Công tác nghiên cứu KH&CN-Ứng dụng CNTT:

7.1. Ứng dụng CNTT:

Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục

Mục tiêu 1: Đổi mới các phương thức tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên liên tục trong nhà trường ngay từ năm học 2022-2023.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số theo mục tiêu, lộ trình đề ra trong Đề án tăng

cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành GD&ĐT giai đoạn 2022-2025.

- Đảm bảo kế thừa và phát huy hiệu quả đề án “ Ứng dụng CNTT giai đoạn III của sở GD&ĐT Quảng Ninh cho nhà trường.

- Thực hiện có hiệu quả cao về: Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục:

- + Tham gia thí điểm mô hình “ Trường học điện tử” theo KH của UBND thị xã Đông Triều; Trong đó có 50% số lớp tham gia, đảm bảo đầy đủ các tiêu chí “ Lớp học điện tử”, theo nghị quyết của Đảng bộ thị xã Đông Triều.

- + Kết hợp linh hoạt mô hình dạy trực tiếp kết hợp dạy trực tuyến trong đó nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, theo kế hoạch của sở GD&ĐT Quảng Ninh.

Chỉ tiêu:

- 50% số lớp tham gia đề án “ Trường học điện tử”.

- 100% các lớp áp dụng mô hình dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn.

- 5% nội dung chương trình giáo dục được triển khai dưới hình thức trực tuyến.

Giải pháp:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) theo yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của sở, của phòng;

- Giao cho các tổ chuyên môn, rà soát xây dựng kế hoạch môn học, đặc biệt xây dựng các bài học, chủ đề học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp theo kế hoạch của sở GD&ĐT.

- CBGVNV thực hiện tốt hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên cơ sở hạ tầng đã được đầu tư trong dự án trường học thông minh.

Đưa tiêu chí UDCNTT làm cơ sở để đánh giá viên chức cuối năm.

Mục tiêu 2: Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý giáo dục dựa trên công nghệ số và dữ liệu

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh, giáo viên có hồ sơ điện tử, có mã định danh thống nhất.

- 100% các môn học sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử.

- 70% hệ thống hồ sơ sổ sách được thông tin hoá, thay thế hồ sơ giấy.

- 100% các văn bản được sử dụng chữ ký số và lưu trên môi trường internet.

- Năm 2023 tuyển sinh đầu cấp được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số.

- Sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục để thu thập và lưu trữ hồ sơ phục vụ đánh giá KĐCL cho năm học 2024-2025.

- 60% các khoản thu được thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt.

100% HS nhà trường có sổ liên lạc điện tử, thông qua phần mềm Edu.one.

Giải pháp:

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai đến toàn thể CBGVNV thực hiện hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên cơ sở hạ tầng đã được đầu tư trong dự án xây dựng trường học thông minh giai đoạn I, dành cho 66 trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Triển khai ứng dụng CNTT kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn Edu.One, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

- Cập nhật và kết nối các hệ thống quản lý thông minh thông qua cổng thông tin điện tử ngành giáo dục và đào tạo thị xã tại địa chỉ <http://dongtrieu.edu.vn>; phần mềm quản lý thiết bị, phần mềm quản lý thư viện... Hệ thống camera giám sát tại địa chỉ <http://dongtrieu.edu.vn/he-thong-camera-cac-truong> để quản lý chung toàn ngành.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng (đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường).

- Tiếp tục thực hiện tốt hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

- Giao cho bộ phận chuyên môn nhà trường thực hiện các hạng mục quan trọng:

Cơ sở dữ liệu giáo dục, phân hệ tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh trực tuyến tại địa chỉ: <http://dongtrieu.edu.vn/lms>

Đẩy mạnh quản lý trường học trực tuyến tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục (SMAS)...

Cung cấp kịp thời các báo cáo, thống kê theo quy định của các cấp.

Tiếp tục thực hiện phần mềm quản lý văn bản hồ sơ tại nhà trường, CBQL, TTCM, trưởng các ban ngành đoàn thể trong trường phải thực hiện các văn bản điện tử, không sử dụng văn bản giấy.

Tăng cường tuyên truyền đến CBGVNV và PHHS chủ trương thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt.

Mục tiêu 3: Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá:

Giải pháp:

Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin toàn ngành gồm:

+ Cổng thông tin điện tử của của phòng Gd&ĐT thị xã tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn>.

+ Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.

+ Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ

igiaoduc.vn.

+ Thực hiện thí điểm thi và kiểm tra đánh giá trong một số môn học; triển khai phương thức dạy học trực tuyến (tăng cường đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, đường truyền Internet, phần mềm, học liệu và tập huấn giáo viên, học sinh áp dụng dạy học trực tuyến hiệu quả); triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá (xây dựng ngân hàng câu hỏi, phần mềm khảo thí và các điều kiện triển khai).

+ Chỉ đạo các giáo viên tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác, ... đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa (tại địa chỉ igiaoduc.vn).

+ Tiếp tục triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn tại văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT; Triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện, đảm bảo tính hiệu quả.

+ Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả.

+ Lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến (dạy học trực tuyến đồng bộ, dạy học trực tuyến không đồng bộ), phần mềm kiểm tra đánh giá, phần mềm kho học liệu số, phần mềm thư viện số theo hướng tổng thể, đồng bộ, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh, phục vụ có hiệu quả việc tổ chức và quản lý được các hoạt động dạy học trực tuyến.

Mục tiêu 4: Tiếp tục đầu tư hạ tầng và thiết bị CNTT

Giải pháp:

+ Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, dạy môn Tin học và tổ chức dạy học trực tuyến;

+ Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

+ Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường; Kỹ năng quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành.

Kỹ năng dạy-học trực tuyến: Kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn

học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến đối với học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/09/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục, báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ.

7.2 Công tác nghiên cứu KH&CN:

Mục tiêu:

Bám sát Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 26/08/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học công nghệ giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Trang bị kiến thức khoa học gắn liền với ứng dụng trong thực tiễn.
- Gắn kết chặt chẽ nghiên cứu hoạt động NCKH với dạy và học trong nhà trường đặc biệt là GD STEM, ưu tiên các nghiên cứu gắn với thực tiễn, các nghiên cứu tạo ra các sản phẩm ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong học tập, đời sống, kinh tế.
- Giúp học sinh nhận thức được vai trò, vị trí, ý nghĩa của GD STEM và KHKT trong trường học, đặc biệt đối với chương trình GDPT trong giai đoạn mới.

Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV có SKKN hoặc giải pháp sáng tạo ứng dụng trong quản lý, giảng dạy đạt cấp cơ sở; Từ 1 đến 2 đề tài đạt cấp tỉnh.
- Đề tài học sinh: mỗi lớp có từ 2-4 ý tưởng về NCKH, STTTNNĐ, thi Tin học trẻ (phần mềm sáng tạo), Cuộc thi cùng bạn kiến tạo tương lai...
- Có 4-6 đề tài cấp trường đủ điều kiện dự thi KHKT cấp thị xã.
- Có 5 sản phẩm dự thi STTTNNĐ cấp thị xã, từ 1-2 sản phẩm được chọn dự thi cấp tỉnh. Có 3-5 phần mềm sáng tạo tại Hội thi Tin học trẻ. 100% học sinh tham gia cuộc thi “ Cùng bạn kiến tạo tương lai”, trong đó có từ 1-2 sản phẩm lọt vòng chung kết cấp Quốc gia.

Giải pháp:

- Đẩy mạnh nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử cho các môn học, các Modul để nâng cao chất lượng và hiệu quả
- Tổ chức thực hiện được đa dạng các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách

mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về các chủ đề sinh hoạt gắn với hoạt động giáo dục STEM. Nhà trường trang bị một phòng sinh hoạt và trang bị các thiết bị cơ bản giúp các em thực hành, chế tạo các thiết bị theo các nội dung sinh hoạt của câu lạc bộ NCKH. (Robot, Thí nghiệm Lý, Hoá, Công nghệ).

- TCM/Giáo viên chọn lựa và đưa nội dung STEM vào 1 số tiết học thích hợp để giảng dạy. Đa dạng hóa các hình thức học tập, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối và các phần mềm DH để hướng dẫn HS trực tuyến.

- Phát động cuộc thi KHKT dành cho học sinh Trung học và củng cố, kiện toàn hoạt động của các CLB trong nhà trường (dự kiến tuần 2/tháng 9)

- Phối hợp với các trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh... Tiếp tục hỗ trợ hoạt động NCKH, dạy học theo định hướng giáo dục STEM năm 2022-2023.

Tổ chuyên môn tiếp tục dạy học theo Dự án, phân công mỗi tổ thực hiện ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/học kỳ. Tổ chức ngày hội thiết kế sản phẩm theo định hướng giáo dục STEM (ngày hội KH-CN cấp trường) cho học sinh tham gia.

8. Công tác quản lý đội ngũ:

Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tạo bước chuyển biến cơ bản trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Nâng cao trình độ, năng lực giảng dạy, năng lực quản lý, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của giáo viên, cán bộ quản lý trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn của chuẩn nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

Chỉ tiêu:

- Chất lượng đội ngũ: 100% CBGVNV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó tỉ lệ trên chuẩn là chiếm 10%.

- 100% CBGVNV có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt.

- 100% giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

- 80% Giáo viên đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp cơ sở.

- 20-25% GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp tỉnh

Giải pháp:

- Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, chính trị tư tưởng.

- Tổ chức cho CBGVNV tham gia bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, giảng dạy của nhà trường, phòng, sở GD: Bồi dưỡng việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng

phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Bồi dưỡng chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng thường xuyên.

- Bồi dưỡng trình độ tin học, ngoại ngữ, chứng chỉ giáo viên THCS đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV THCS.

- Đầu tư mua sắm và bổ sung các điều kiện về CSVC, thiết bị, đồ dùng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học và công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm học. Cung cấp tài liệu tham khảo cho CB, GV, NV. Tổ chức tốt các hội thi, chuyên đề, thao giảng, hội giảng trong năm theo kế hoạch.

- Nhà trường chủ động tham mưu với Phòng GD&ĐT về bố trí sắp xếp đội ngũ để đảm bảo tinh giản về số lượng, nâng cao chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn Tin học, Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục, cán bộ tư vấn trường học, nhân viên thiết bị dạy học; khắc phục tình trạng giáo viên không đúng chuyên môn dạy kiêm nhiệm.

- Tiếp tục thực hiện đề án “Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục” với các giải pháp chính là tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia học tập đào tạo, bồi dưỡng theo nhiều hình thức, nâng cao chất lượng công tác tự bồi dưỡng.

- Có các hình thức tuyên dương, khen thưởng chủ động của nhà trường nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức ua hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ. *(có kế hoạch quản lý đội ngũ cụ thể)*

9. Công tác Tài chính –Kế hoạch; huy động các nguồn lực XHH

Mục tiêu:

- Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

- Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động và học sinh (Quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh).

- Xây dựng được phương án tự chủ cho năm 2023 và các năm tiếp theo, nhằm tự chủ một phần kinh phí hoạt động chi thường xuyên của đơn vị.

- Thực hiện tốt việc xây dựng cơ sở vật chất, phân bổ hợp lý nguồn tài chính phục vụ công tác chuyên môn kịp thời, hiệu quả, thiết thực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Làm tốt công tác truyền thông, quảng bá và tiếp thị, xây dựng thương hiệu nhà trường.

- Thực hiện đúng quy trình huy động xã hội hoá bổ sung nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp công trình phụ trợ trong trường.

Thực hiện công tác báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.

Thực hiện công tác kiểm tra tài chính nội bộ và công khai tài chính.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định, phù hợp điều kiện kinh tế

địa phương.

- Quản lý tốt tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... của nhà trường

Giải pháp:

- Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

- Xây dựng triển khai nghiêm túc kế hoạch ngân sách được giao. Giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc chi tiêu ngân sách nhà nước trong quá trình thay đổi cơ chế quản lý tài chính.

- Lập dự toán, kế hoạch thu, kế hoạch chi theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

(phụ biểu: Dự toán thu chi ngân sách năm 2022)

Dự toán bổ sung theo nhóm mục chi nguồn học phí năm 2022 (phụ biểu 1)

NHC	Nội dung	Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	Dự toán thu học phí	1,670,000,000				1,670,000,000
B	Dự toán chi nguồn học phí	1,670,000,000				1,670,000,000
1	Chi thanh toán cho cá nhân	668,000,000				668,000,000
	Mục 6000: Tiền lương	668,000,000				668,000,000
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	967,000,000				967,000,000
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	165,000,000				165,000,000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	146,000,000				146,000,000
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	16,000,000				16,000,000
	Mục 6700: Công tác phí	50,000,000				50,000,000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	30,000,000				30,000,000
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	295,000,000				295,000,000
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-				-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	265,000,000				265,000,000

	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình					-
3	Các khoản chi khác	35,000,000				35,000,000
	Mục 7750: Chi khác	35,000,000				35,000,000
DỰ TOÁN BỔ SUNG THEO NHÓM MỤC CHI NSNN NĂM 2022 (phụ biểu 2)						
NHC	Nội dung	Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	<u>Tổng số</u>	<u>9,594,000,000</u>	<u>2,390,375,000</u>	<u>2,390,375,000</u>	<u>2,422,875,000</u>	<u>2,390,375,000</u>
A	<u>Kinh phí tư chủ</u>	<u>9,594,000,000</u>	<u>2,390,375,000</u>	<u>2,390,375,000</u>	<u>2,422,875,000</u>	<u>2,390,375,000</u>
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>8,414,500,000</u>	<u>2,095,500,000</u>	<u>2,095,500,000</u>	<u>2,128,000,000</u>	<u>2,095,500,000</u>
	Mục 6000: Tiền lương	4,439,300,000	1,109,825,000	1,109,825,000	1,109,825,000	1,109,825,000
	Mục 6100: Phụ cấp lương	2,109,000,000	527,250,000	527,250,000	527,250,000	527,250,000
	Mục 6200: Tiền thưởng	32,500,000			32,500,000	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	30,000,000	7,500,000	7,500,000	7,500,000	7,500,000
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	1,803,700,000	450,925,000	450,925,000	450,925,000	450,925,000
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>1,129,500,000</u>	<u>282,375,000</u>	<u>282,375,000</u>	<u>282,375,000</u>	<u>282,375,000</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	275,000,000	68,750,000	68,750,000	68,750,000	68,750,000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	175,500,000	43,875,000	43,875,000	43,875,000	43,875,000
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	35,500,000	8,875,000	8,875,000	8,875,000	8,875,000
	Mục 6650: Hội nghị	10,000,000	2,500,000	2,500,000	2,500,000	2,500,000
	Mục 6700: Công tác phí	50,000,000	12,500,000	12,500,000	12,500,000	12,500,000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	133,500,000	33,375,000	33,375,000	33,375,000	33,375,000
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	225,000,000	56,250,000	56,250,000	56,250,000	56,250,000
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		-	-	-	-

	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	205,000,000	51,250,000	51,250,000	51,250,000	51,250,000
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	20,000,000	5,000,000	5,000,000	5,000,000	5,000,000
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>50,000,000</u>	<u>12,500,000</u>	<u>12,500,000</u>	<u>12,500,000</u>	<u>12,500,000</u>
	Mục 7750: Chi khác	50,000,000	12,500,000	12,500,000	12,500,000	12,500,000

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ một cách minh bạch, công khai, cập nhật bổ sung các văn bản hướng dẫn mới nếu có.

- Báo cáo phòng Tài chính - kế hoạch, PGD&ĐT kế hoạch thu chi.

- 100% các nguồn thu- chi được kiểm soát qua kho bạc nhà nước.

*** Dự toán thu các khoản dịch vụ phục vụ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023:**

TT	Nguồn kinh phí	Số học sinh tham gia dịch vụ	Mức thu	Số tháng	Tổng tiền
1	Nước uống học sinh	1123	10.000/HS/tháng	9	101.037.000
2	Tiền học thêm	507	9.000/tiết/HS	8	876.096.000
3	Tiền trông giữ xe	341	+ Xe đạp 30.000đ/tháng/HS;	9	154.710.000
		174	+ Xe đạp điện 40.000đ/tháng/HS		
4	Tiền học kỹ năng sống	506	19.000đ/tiết/HS	9	346.104.000
5	Tiền học Tiếng anh với GV người nước ngoài	707	30.000đ/tiết/HS	9	763.560.000
	Tổng cộng				2.241.507.000

10. Công tác kiểm tra nội bộ; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin.

10.1 Công tác kiểm tra nội bộ

Mục tiêu: Đánh giá đúng thực trạng các tổ, nhóm chuyên môn và đội ngũ giáo viên; chỉ rõ những ưu khuyết điểm của từng tổ/nhóm, cá nhân, đơn đốc, thúc đẩy hoạt động dạy và học và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về giáo dục, tìm ra các giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý; củng cố và thiết lập trật tự, kỷ cương, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Biến quá trình kiểm tra thành tự kiểm tra, xem hoạt động kiểm tra là nhiệm vụ thường xuyên của công tác quản lý giáo dục phòng ngừa các hiện tượng tiêu cực; giúp các cán bộ, giáo viên xác định trách nhiệm nâng cao ý thức thực hiện

chuyên môn, tài chính, hạn chế khiếu nại không đúng quy trình, phòng chống tham nhũng. Công khai, minh bạch thông báo kết quả kiểm tra.

Chỉ tiêu:

Kiểm tra khách quan 100% các nội dung hoạt động, các đối tượng

Giải pháp:

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng KHKTNB. Chú trọng công tác kiểm tra hoạt động chuyên môn (GV và TCM/nhóm CM) : việc thực hiện nền nếp dạy và học của giáo viên và học sinh, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đạo đức nhà giáo, Quy chế nội bộ của Trường đối với giáo viên thông qua TTCM và Ban giám hiệu. BGH nhà trường phối hợp với TTCM kiểm tra, thanh tra giáo viên trong trong tổ theo kế hoạch của nhà trường và báo cáo kết quả theo định kì cho Ban lãnh đạo. Ban lãnh đạo nhà trường sẽ kiểm tra, thanh tra đột xuất giáo viên (*không thông báo trước*).

- Dự giờ, kiểm tra giờ dạy của giáo viên qua chuyên đề và DH theo hướng NCBH, qua hội thảo cụm; Kiểm tra định kỳ: đánh giá toàn diện 30% số giáo viên. Cuối tháng kiểm tra Sổ đầu bài, cập nhật điểm vào phần mềm SMAS, Lịch báo giảng. (Kể cả phụ đạo, dạy KNS, TA NNN). Kiểm tra các hoạt động của các tổ chuyên môn, thư viện, việc sử dụng thiết bị trong các phòng chức năng - mỗi học kỳ một lần, có đánh giá xếp loại. Kiểm tra việc dạy bồi dưỡng học sinh giỏi ở các bộ môn; việc phụ đạo học sinh yếu kém giáo viên; việc dạy thêm - học thêm của giáo viên và học sinh trong năm học ; việc triển khai thực hiện đẩy mạnh cuộc vận động "Hai không" của Ngành ở các tổ CM và các giáo viên; việc tổ chức thi học kì, chấm thi học kì-ôn tập, ôn thi tuyển sinh lớp 10 THPT ở các bộ môn có thi tuyển.

- Chỉ đạo các tổ tích cực đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, cập nhật điểm vào Sổ điểm điện tử chính xác, đúng thời gian qui định.(Nhà trường giao cho Tổ Hành chính văn phòng kiểm tra công tác cập nhật điểm và báo cáo cho Ban lãnh đạo vào tuần đầu tiên của tháng sau)

10.2. Giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin.

Mục tiêu:

Đảm bảo công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

Nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Nhà trường không có đơn thư khiếu nại.

Thực hiện công tác cải cách hành chính xây dựng công tác quản lí trường học đảm bảo, vững mạnh, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên có phẩm chất, năng lực và trình độ phục vụ tốt yêu cầu của nhân

dân, phụ huynh, học sinh; tạo môi trường cho các tổ chức, cá nhân tuân thủ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giáo dục. Thực hiện CCHC đảm bảo thời gian, chất lượng, đúng nội dung, nhiệm vụ được phân công; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đoàn thể và các bộ phận trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức, kỷ luật, kỷ cương công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ và thực hiện nếp sống, văn hóa ứng xử chuẩn mực nơi công sở, nơi cư trú, địa điểm công cộng của cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên.

Đảm bảo thời gian, chất lượng, đúng nội dung, nhiệm vụ được phân công. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với học sinh và phụ huynh.

Giải pháp:

Thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách pháp luật, giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Trong nhà trường không có tình trạng tham nhũng xảy ra, CBGVNV thực hiện tốt nhiệm vụ theo chứng năng vị trí việc làm. Thực hiện công khai minh bạch trong thu, chi tài chính, chế độ chính sách, thực hiện tốt dân chủ trong nhà trường.

Ban TTND và ban kiểm tra nội bộ tiến hành công tác kiểm tra giám sát toàn bộ các hoạt động trong nhà trường theo kế hoạch, không phát hiện có tham nhũng gì trong nhà trường.

Công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và công khai thu chi tài chính theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện công khai theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017 TT-BTC và theo kế hoạch công khai của nhà trường trong năm học. Thực hiện công khai minh bạch trong lĩnh vực tài chính ngân sách, công khai minh bạch trong mua sắm tài sản công, các định mức tiêu chuẩn, quy định của nhà trường, công tác tổ chức cán bộ và kê khai tài sản, các quy định đảm bảo quyền và lợi ích người học, hoạt động thanh kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các đơn vị.

Xây dựng quy trình, tiêu chuẩn tuyển chọn nhân viên hợp đồng; công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; tuyển dụng đúng người đáp ứng đủ tiêu chuẩn về năng lực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và đúng vị trí việc làm tại đơn vị; Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy chế làm việc;

Cụ thể hóa quy tác ứng xử nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của đơn vị;

Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;

Quy chế chi tiêu nội bộ; Thông qua chương trình giáo dục, các hoạt động ngoại khóa tiến hành lồng ghép với việc tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức việc thực hành tiết kiệm.

Tăng cường công tác thành tra, kiểm tra giám sát để phòng ngừa tham nhũng. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra theo Nghị định số 33/2015/QNN-CP ngày 27/03/2015 của Chính phủ.

11. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể.

Chỉ tiêu: Kết nạp từ 1-2 đảng viên/năm

Biện pháp: Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho quần chúng. Thường xuyên quán triệt trong từng đảng viên và quần chúng về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác phát triển đảng. Bồi dưỡng, định hướng cho quần chúng ưu tú có động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn, tự nguyện rèn luyện phấn đấu vào Đảng.

- Phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào thi đua “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”. Qua phong trào, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên bộc lộ nhiệt tình, trách nhiệm, là điều kiện để được đứng trong hàng ngũ của đảng.

- Thực hiện đầy đủ, đồng bộ các khâu của quy trình kết nạp Đảng, nắm vững quy trình, thủ tục, các bước triển khai từ khâu giới thiệu tạo nguồn đến công tác bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới trong đó chú trọng khâu tạo nguồn, bồi dưỡng cảm tình Đảng; quan tâm kết nạp vào Đảng đối với những cán bộ giáo viên trẻ.

- Tăng cường phát triển đảng viên mới với phương châm “Kết nạp Đảng viên mới đi đôi với nâng cao chất lượng Đảng viên”. Xây dựng đội ngũ Đảng viên gương mẫu trực tiếp phụ trách những nhiệm vụ trọng tâm, làm nòng cốt cho công tác giáo dục toàn diện của nhà trường phát triển.

- Chỉ đạo các đoàn thể tích cực bồi dưỡng, giáo dục đoàn viên công đoàn, quần chúng tích cực, nhất là đối với Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Thông qua các hoạt động thực tiễn, lựa chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu với tổ chức đảng;

12. Công tác tham mưu, phối hợp, tuyên truyền, thông tin và truyền thông

** Công tác tham mưu, phối hợp:*

Phối hợp giữa các tổ, chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường đạt kết quả tốt:

+ Chi bộ Đảng: Lãnh đạo toàn diện các hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Ban giám hiệu: Quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch và nhiệm vụ năm học. Phối kết hợp cùng công đoàn chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Công đoàn nhà trường: Nắm bắt diễn biến tư tưởng của đội ngũ, đôn đốc, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ được giao, chăm lo đời

sống và bảo vệ quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

+ Các tổ chuyên môn: Làm nòng cốt trong công tác bồi dưỡng đội ngũ, thực hiện nhiệm vụ dạy và học, theo dõi việc thực hiện quy chế chuyên môn.

+ Các tổ chức đoàn, đội: Phụ trách các hoạt động phong trào, hoạt động NGLL, tham gia giáo dục đạo đức học sinh.

+ Các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường:

Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy chính quyền, các đoàn thể và nhân địa phương xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh thân thiện; Chủ động ngăn ngừa phòng chống các tệ nạn xã hội thâm nhập học đường. Phối hợp giữa nhà trường và cơ quan công an, các lực lượng chức năng của địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

+ Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng để hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo địa phương, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể cho các hoạt động giáo dục của nhà trường và đầu tư cơ sở vật chất trường lớp.

+ Phối hợp với công an thị trấn hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các đơn vị khu phố giúp đỡ, phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương.

+ Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động tập thể trong năm, công tác quản lý HS và xây dựng môi trường giáo dục.

- Chủ động tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường đặc biệt là các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động ngoại khóa trải nghiệm...

** Đẩy mạnh công tác truyền thông*

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục trung học, trước hết là việc đổi mới chương trình, SGK phổ thông; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, đài truyền hình của địa phương nhằm kịp thời cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Xây dựng Website của nhà trường cần có hệ thống thông tin đầy đủ, là kênh thông tin hữu ích, cần tích hợp nhiều tính năng đáp ứng được yêu cầu của phụ huynh và HS. Động viên đội ngũ GV, CBQL giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của đơn vị, tập trung vào các tin bài về việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh; đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, nhất là các

gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Coi trọng việc tuyên truyền đối thoại trực tiếp giữa CBGV với học sinh, giữa lãnh đạo nhà trường với cha mẹ học sinh định kỳ cũng như đột xuất, kịp thời nắm bắt giải quyết tháo gỡ các vấn đề bức xúc vướng mắc tạo đồng thuận để thực hiện tốt nhiệm vụ.

13. Công tác thi đua khen thưởng

Mục tiêu:

- Công tác thi đua bảo đảm công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích các cá nhân có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

- Đề ra các hình thức tuyên dương, khen thưởng chủ động của nhà trường nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và học sinh thi đua hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ.

Chỉ tiêu thi đua:

*** Đối với học sinh**

- Học sinh giỏi các môn văn hóa: Cấp thị xã: 70 giải; Cấp tỉnh 35-40 giải.
- Cuộc thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật: Cấp thị xã: 03 giải, Cấp tỉnh: có 2 dự án dự thi. Thi tin học trẻ: Cấp thị xã 15 giải; Cấp tỉnh: 6-8 giải
- Học sinh lớp 9 tốt nghiệp thi đỗ vào các trường THPT công lập đạt tỷ lệ từ 70-72%.
- Danh hiệu tập thể lớp: 24/32 lớp xuất sắc; 8 lớp Tiên tiến

*** Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 74/74 CB, GV, NV (Tỷ lệ 100%)
- Lao động tiên tiến: 67/68 CB, GV, NV (Tỷ lệ 100%)
- Giáo viên giỏi: Cấp trường 50; Giáo viên giỏi cấp thị xã: 40
- Giáo viên giỏi cấp tỉnh: không thi
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi: Cấp trường: 30;
- CSTĐ: Cấp cơ sở: 12; CSTĐ cấp tỉnh: 01
- Bằng khen của UBND tỉnh: 02
- Giấy khen của Sở GD&ĐT: 02
- Giấy khen của UBND thị xã: 10
- Nhà giáo ưu tú: 01

*** Trường - Đoàn thể:**

- Trường được công nhận là Tập thể lao động xuất sắc.
- Chi bộ được công nhận Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn: Bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh
- Liên đội: Giấy khen của Thị đoàn Đông Triều.

Giải pháp:

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết

khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục;

Trong công tác thi đua, khen thưởng, ngoài những yêu cầu chung của Bộ GD&ĐT về công tác thi đua, nhà trường chú trọng đánh giá các mặt hoạt động của cán bộ, giáo viên trong đơn vị thông qua: Kết quả triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và kế hoạch dạy học; kết quả thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; việc tuân thủ quy chế chuyên môn, thi cử, quản lý văn bằng, chứng chỉ; kiểm tra đánh giá trên Website của trường về kết quả đóng góp nguồn dữ liệu xây dựng *Nguồn học liệu mở* trên trang thông tin thư viện điện tử của phòng GD&ĐT; việc chấp hành sự điều động của ngành; việc tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo; việc chấp hành quy định về chế độ thông tin, báo cáo...

Tổ chức đăng ký thi đua từ các tổ ngay đầu năm học, công khai các danh hiệu thi đua. Tổ chức phát động thi đua theo từng đợt và toàn năm học, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Động viên khen thưởng kịp thời tạo động lực để giáo viên, học sinh phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Huy động các nguồn lực để xây dựng quỹ khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Thưởng đột xuất cá nhân đạt thành tích cao trong các hoạt động.

Phần III

KẾ HOẠCH CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC TỪ THÁNG 9/2022 ĐẾN 8/2023

(Phụ lục kèm KH)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hội đồng trường:

Xem xét, phê chuẩn mục tiêu nhiệm vụ các chủ trương kế hoạch biện pháp của nhà trường trong năm học 2022-2023 đạt yêu cầu chính xác phù hợp, sát thực kết quả. Yêu cầu các tập thể, cá nhân tích cực chủ động tham gia đầy đủ, nghiêm túc và đạt kết quả cao nhất trong hoạt động nhà trường.

2. Chi bộ:

Hàng tháng Ban chỉ uỷ Chi bộ dựa trên kế hoạch năm học đã được Hội đồng trường phê duyệt, xây dựng nghị quyết lãnh đạo nhà trường thực hiện kế hoạch sát, đúng với tình hình thực tế của nhà trường trên cơ sở các chỉ tiêu, mục tiêu, giải pháp cụ thể của kế hoạch năm học.

3. Ban giám hiệu:

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, căn cứ tình hình thực tế của nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động.
- Công khai nội dung kế hoạch, tổ chức tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh. Thực hiện phân

công rõ người, kín việc; một việc một đầu mỗi xuyên suốt, qui trách nhiệm đến từng cá nhân, đảm bảo nền nếp, kỉ cương, hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Khi xây dựng và triển khai các kế hoạch cần tập trung vào những công việc trọng tâm của năm học, phù hợp với vai trò, nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân. Cần quan tâm, chú trọng tới kĩ năng giao việc, đảm bảo nguyên tắc: Đúng người, đúng việc, phát huy được tối đa năng lực, sở trường, khả năng cống hiến của mỗi cá nhân đối với công việc được giao.

- Xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động có hiệu quả giữa Chi ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Tổ chuyên môn, Chi đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong việc thực hiện kế hoạch năm học của nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch năm học, nội quy nhà trường. Kế hoạch, nội quy, quy chế chuyên môn, triển khai đến tổ chức, cá nhân thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của cán bộ, giáo viên theo định kì.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát gắn với từng nhiệm vụ cụ thể trong cả năm học.

- Nắm bắt, phổ biến, triển khai kịp thời công văn hướng dẫn, chỉ đạo của ngành giáo dục và các ban, ngành khác đến toàn bộ CBGV và học sinh trong nhà trường.

- Làm tốt công tác tư tưởng để CBGV an tâm công tác, nhiệt tình với công việc, xây dựng khối đại đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

4. Công đoàn:

- Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, phối hợp với nhà trường, Công đoàn lên kế hoạch cụ thể, có biện pháp thích hợp cho từng giai đoạn để hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện đúng quyền hạn, chức năng của mình. Tổ chức tốt các cuộc vận động; các phong trào thi đua của ngành và các tổ chức, đoàn thể khác phát động. Tổ chức hoạt động theo kế hoạch hoạt động riêng của Công đoàn nhà trường.

- Phối kết hợp với Ban giám hiệu có cơ chế thi đua, khen thưởng đảm bảo đánh giá được đúng năng lực và sự cống hiến của CBGV- NV học sinh; có thưởng, phạt khách quan, công bằng đối với việc thực hiện tốt các chỉ tiêu trong nhiệm vụ năm học của nhà trường.

5. Tổ chuyên môn:

Các tổ thống nhất xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ; kiểm tra đôn đốc mỗi tổ viên thực hiện nghiêm túc việc dạy đúng, dạy đủ theo phân phối chương trình; thảo luận tình hình và đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi của tổ phụ trách; bàn các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn của học sinh; quản lý các thành viên của tổ, quản lý chuyên môn, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; theo dõi các hoạt động toàn

diện của tổ viên.

- Vận dụng linh hoạt, kịp thời những phương pháp, cách thức đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn qua các đợt tập huấn chuyên đề, các đợt dự giờ, thao giảng... phù hợp với điều kiện của nhà trường và đối tượng học sinh đạt được hiệu quả cao nhất.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ để bàn các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học; phân tích, đánh giá các mặt hoạt động, những ưu điểm và tồn tại của tổ để rút kinh nghiệm. Phát động các phong trào thi đua trong tổ, tổ chức thao giảng, thăm lớp dự giờ, đánh giá chất lượng giờ dạy.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh thuộc môn, nhóm môn mình phụ trách.

- Tổ chuyên môn chỉ đạo thành viên trong tổ thực hiện nghiêm kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường, tự xây dựng các tiêu chí cần đạt trong việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, đưa vào các tiêu chí thi đua của nhà trường.

- Tổ trưởng theo dõi, kiểm tra giáo viên thường xuyên, có kế hoạch và công khai chất lượng; báo cáo Ban giám hiệu tình hình thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, của tổ; nội dung đánh giá gồm: ưu điểm, khuyết điểm, những việc đã làm, đang làm, kết quả, hiệu quả và kiến nghị.

- Đánh giá, xếp loại CBGV hàng kì và hàng năm. Đề nghị hiệu trưởng khen thưởng hoặc kỷ luật giáo viên một cách kịp thời.

6. Đoàn thanh niên -Đội TNTP Hồ Chí Minh

- Bí thư chi đoàn giáo viên trực tiếp lên kế hoạch hoạt động của Đoàn TN, thực hiện các chương trình hành động do Đoàn, Đội cấp trên phát động.

Duy trì hoạt động nề nếp học tập, sinh hoạt, rèn luyện, tổ chức các hoạt động bề nổi nhằm hỗ trợ công tác giáo dục của học sinh.

- Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, kế hoạch năm học, liên đội xây dựng kế hoạch hoạt động Đội cho năm học, cụ thể hoá từng tháng, hàng tuần.

Duy trì nề nếp làm việc, chế độ sinh hoạt, hội họp, hoạt động của đội cờ đỏ; Ban tự quản.

- Tổ chức đánh giá các hoạt động từng tháng; tổ chức sơ kết, tổng kết từng học kỳ và cả năm học về công tác Đội .

- Lên kế hoạch kiểm tra thực hiện nề nếp của học sinh làm cơ sở đánh giá thi đua trong tuần, tháng; tổng hợp công tác thi đua xếp loại hàng tuần.

7. Giáo viên:

- Giảng dạy và giáo dục thực hiện đúng theo kế hoạch dạy học đã được nhà trường phê duyệt; Tham gia quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo có đủ hồ sơ cá nhân, kế hoạch bài dạy (xây dựng khung mẫu chung sau khi đã thống nhất trong nhóm chuyên môn (Áp dụng theo biên bản thống nhất về việc sử dụng khung mẫu kế hoạch bài dạy của từng nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021); tích cực tham gia các hoạt động của tổ, nhóm chuyên

môn và nhà trường.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong giờ dạy gắn liền với việc sử dụng đồ dùng dạy học, nhằm phát huy tính tích cực của học sinh và chất lượng giờ dạy.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, điều lệ trường trung học và Pháp lệnh cán bộ, công chức; thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và chịu sự điều hành về chuyên môn của Tổ trưởng chuyên môn và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn khác, phụ huynh học sinh và Đoàn trường trong các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh; tích cực tham gia các hoạt động của Công đoàn, Nữ công và các hoạt động khác trong nhà trường; thực hiện tốt các công việc khác do cấp quản lý phân công.

8. Giáo viên chủ nhiệm:

- Tìm hiểu và nắm vững tình hình học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của lớp.

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm theo đúng chuyên đề của trường; thường xuyên liên lạc với phụ huynh học sinh để làm tốt công tác kết hợp giáo dục học sinh; chủ động phối hợp với TPT Đội, giáo viên bộ môn, các tổ chức xã hội có liên quan để làm tốt công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất (nếu có) tình hình học tập, rèn luyện và tu dưỡng của học sinh lớp mình với Ban giám hiệu nhà trường; làm tốt công tác tham mưu, BGH đề ra các biện pháp nhằm kết hợp tốt giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc giáo dục học sinh.

9. Nhân viên:

- Xây dựng kế hoạch chung của tổ, chỉ đạo tổ viên thực hiện theo KH của tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Thực hiện quản lý các loại hồ sơ chung của nhà trường theo quy định. Điều hành tổ trực hành chính đảm bảo phục vụ các hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện đúng các chế độ, nguyên tắc trong thu chi tài chính, mua sắm...

- Hướng dẫn CB, GV, NV, HS của nhà trường thực hiện chế độ chính sách theo quy định.

- Tổ chức tốt các hoạt động của thư viện theo chỉ đạo của nhà trường.

- Phối hợp với bộ phận chuyên môn quản lý, khai thác, sử dụng các phòng học thông minh, phòng học bộ môn.

10. Học sinh

Học sinh nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; xác định rõ động cơ, mục đích học tập và luôn có ý thức phấn đấu; tiếp thu kiến thức tích cực; luôn tìm tòi, sáng tạo trong

học tập; học tập chăm chỉ và yêu thích tất cả các môn học

11. Phụ huynh học sinh

- Năm được Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường. Hỗ trợ, tham gia các hoạt động của nhà trường trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 ban hành điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa 3 môi trường nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục toàn diện học sinh:

-Việc giáo dục cho học sinh là nhiệm vụ chung của nhà trường, gia đình và xã hội; gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục cho con em mình, tránh tư tưởng ỷ lại, khoán trắng giáo dục học sinh cho nhà trường; xây dựng cơ chế phối hợp, qua đó tạo sự đồng thuận cao và huy động sự tham gia của toàn xã hội cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

(Có quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên nhà trường kèm theo)

Khắc phục những khó khăn tồn tại, phát huy những ưu điểm đạt được trong năm học 2022 - 2023; với tinh thần tuân thủ sự lãnh đạo của các cấp thẩm quyền và tinh thần đổi mới, sáng tạo, trường THCS Mạo Khê II quyết tâm triển khai tốt nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, các TV nhà trường (t/h);
- Trang TTĐT của nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Ánh Tuyết

Phần III
KẾ HOẠCH CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC
TỪ THÁNG 8/2022 ĐẾN 8/2023

Thời gian	Nhiệm vụ trọng tâm	Người phụ trách	Đối tượng tham gia	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
Tháng 8/ 2022	Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp tập huấn theo kế hoạch của Sở, Phòng GD&ĐT (tập huấn chương trình GDPT 2018)	BGH	Tất cả CBGV	Tuần 1-4	
	Rà soát CSVC, TBDH chuẩn bị năm học mới	BGH, tổ CM	GV	Tuần 4	
	- Tổ chức vệ sinh khử khuẩn toàn bộ khuôn viên nhà trường, lớp học, thực hiện bảo dưỡng điều hoà, hệ thống quạt - Cải tạo, xây dựng lại mô hình quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong khuôn viên trường	Bộ phận CSVC	NV	Từ tuần 2- Tuần 4	
	Tham gia học tập bồi dưỡng những nội dung cơ bản, những điểm mới trong các văn kiện Hội nghị lần thứ tư, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; chuyên đề toàn khóa, chuyên đề về học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do PGD&ĐT tổ chức.	BGH	Tất cả CBGVNV	Tuần 4	
	- Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch môn học theo công văn hướng dẫn của sở, PGD - Tiếp tục học quy chế CM, nghiên cứu lại các thông tư về việc về đánh giá, xếp loại học	BGH Tổ CM, nhóm CM	HT, PHT, TTCM Thành viên tổ	Tuần 4 Tuần 4	

	sinh THCS, THPT từ năm học 2021-2022.				
	Thành lập đội tuyển và tổ chức ôn luyện HSG (	CM	- GV+ hs Đ.tuyển	Tuần 2	
	Xây dựng phương án phòng chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ GD và bộ y tế	BGH	P.Hiệu trưởng, BCD PCD nhà trường		
	- Biên chế lớp; Phân công giảng dạy chuẩn bị các điều kiện thiết yếu tổ chức cho học sinh THCS tựu trường ngày 29/8	BGH	- Tất cả CBGV	Tuần 4	
Tháng 9/ 2022	Ổn định nề nếp dạy và học;	CM	Toàn trường.	Tuần 1-4	
	<i>Xây dựng các tiêu chí trường học hạnh phúc. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và UDCNTT trong nhà trường.</i>	BGH	CBGVNV Trong BCD	Tuần 1	
	Khai giảng năm học mới;	BGH, Tiểu ban	GV-HS-PHHS	Tuần 1	
	Xây dựng, triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2022-2023, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn BDTX, KH sử dụng ĐDDH, PHTM, KH dạy học giáo dục STEM, nội dung GD địa phương..., KH tiếp tục đề án tăng cường kỹ năng giao tiếp tiếng Anh do người nước ngoài giảng dạy. KH kiểm tra nội bộ...	BGH	GV toàn trường	Tuần 1-4	
	- Hợp PHHS thống nhất các giải pháp đảm bảo an toàn nhà trường trong phòng chống dịch và ATANTT, ATGT, PCTNTT và tuyên truyền đến PHHS Nghị quyết	- BGH.	GVCN, PHHS	Tuần 4	

	34/HĐND; Nghị quyết 01/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Về tiếp tục miễn giảm học phí năm 2022-2023				
	Xây dựng KH, duyệt KH năm học	- BGH	- BGH + CD	Tuần 1-4	
	Tổ chức trung thu cho hs đảm bảo an toàn phòng chống dịch	Ban HĐNL	HS	Tuần 2	
	Tổ chức hoạt động ngoại khoá Phổ biến giáo dục pháp luật về An toàn giao thông năm 2022- 2023; lễ ký cam kết thực hiện ATGT, ATANTT, phòng chống tệ nạn xã hội..	BGH- TPT	GV-HS	Tuần 4	
	Tổ chức hội nghị CBVC cấp tổ	TTCM	Tất cả CBGV	Tuần 4	
	Đăng ký danh hiệu thi đua; kiện toàn các tổ chức đoàn thể trong trường học.	- BGH CD GV	GV	Tuần 4	
	Xây dựng KH kiểm tra nội bộ; Thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/BGD-ĐT	Ban KTNB	GV-HS	Tuần 2 Tuần 3-4	
	Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch trong nhà trường, đảm bảo trường học an toàn PCD (KT CSVN, thực hiện 2K ...)	BCĐ PCD	GV CBGVNV, HS	Tuần 4 Cả tháng	
Tháng 10/	Kiểm tra cập nhật thông tin HS, điểm trong sổ điểm điện tử , kiểm tra việc sử dụng các tính năng của phòng học TM trong GD	CM	Tất cả GV	Tuần 1	
	Tổ chức cho CBGV nhà trường xây dựng video bài giảng cung cấp cho thư viện điện tử của ngành để hướng dẫn học sinh tự học, khai thác	BGH	Tất cả CBGV-	Tuần 1 Tuần 2	

2022	triệt để các tài nguyên trên thư viện điện tử..				
	- Phát động cuộc thi KHKT cấp trường, củng cố hoạt động của CLB năm học 2022-2023 - Tổ chức HĐTN : “Ngày hội giao lưu giữa các CLB trong nhà trường”	BGH	- PHT, các CLB, GV, HS - Liên kết TT Maxviet	Tuần 1-4	
	Phát động tuần lễ học tập suốt đời; Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” chào mừng kỷ niệm Ngày Bác Hồ gửi thư cho Ngành giáo dục (15/10), chào mừng Ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ VN (20/10)	-BGH +CD Đoàn đội+CM	GV- HS	Tuần 1 Tuần 2	
	Hội nghị CB-VC-LĐ năm học 2022- 2023	BGH-CD	GV	Tuần 2	
	Kiểm tra nội bộ theo KH	Ban KTNB	GV	Tuần 2-3	
	Tổ chức Hội nghị chuyên đề cấp trường: <i>Sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy học theo chương trình GDPT 2018</i>	- BGH	Tổ CM (tổ Toán- C. Nghệ; Văn Sử”	Tuần 3	
	Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch trong nhà trường, đảm bảo trường học an toàn PCD	BCĐ PCD	GV CBGVNV, HS	Cả tháng	
	Kiểm tra công tác ôn luyện học sinh giỏi các đội tuyển, bồi dưỡng học sinh yếu kém.	CM	CBGV dạy ĐT -HS	Tuần 2	
	Khởi động dự án “LỚP HỌC KHÔNG BIÊN GIỚI” với chủ đề “Chủ đề 1: Traditional festivals (Các Lễ hội truyền thống) Giới thiệu các lễ hội của Việt Nam với	BGH	Trung tâm Shelton, GV Tổ NN HS CLB tiếng Anh trường ESL	Tuần 2 (dự kiến 14/10/20 22	

	các bạn học sinh trường ESL Educator school Malaysia”		Educator school Malaysia		
	Hoàn thiện hồ sơ PCGD, hoàn thành nhập trực tuyến PCGD năm 2022, duyệt kết quả với Phòng GD&ĐT. Tổ chức tọa đàm Ngày phụ nữ VN (20/10) Tổ chức các hoạt động NGLL theo chủ đề	- CM - CĐ - ĐTN GVCN	GV được phân công	Tuần 2-4	
Tháng 11/ 2022	Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch trong nhà trường theo các công văn hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo trường học an toàn PCD	BCĐ PCD	GV CBGVNV, HS	Cả tháng	
	Tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường, chọn sản phẩm dự thi cấp thị xã	CM	GV-HS	Tuần 2	
	Phát động phong trào thi đua đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11; Chuyên đề “Chúng em hát mừng thầy cô”	- BGH + ĐTN +CĐ	GV-HS	Tuần 1	
	Tiếp tục thực hiện các chuyên đề dạy học, tăng cường trao đổi kinh nghiệm giảng dạy thông qua các tiết dạy thực nghiệm.	CM	GV	Tuần 1-4	
	Kiểm tra thực hiện sử dụng TBDDH, sơ kết phong trào UDCNTT thực hiện sử dụng PHTM và dạy học dự án trên nền tảng CNTT	BGH	- Tất cả CBGV	Tuần 4	
	Hoàn thiện sản phẩm KHKT cấp trường, chọn sản phẩm dự thi cấp thị xã	CM	GV, hs có sản phẩm dự thi	Tuần 2	

	Kết nối tổ chức Lớp học không biên giới với dự án:	CM	Trung tâm Shelton và HS CLB TA, Nhóm GV tiếng Anh	Tuần 2	
	Khai mạc hội thi GVG cấp trường năm học 2022-2023	BGH CM	GV toàn trường	Tuần 1-2	
	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	- Ban KTNB	GV	Tuần 2	
	Kiểm tra công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu	CM	GV được phân công	Tuần 1	
	Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo VN (20/11)	BGH- CĐ	Toàn trường.	Tuần 3	
	Tổ chức kiểm tra giữa kỳ cho học sinh	CM	Toàn trường	Tuần 1	
Tháng 12/ 2022	Tổ chức HĐ TNST: Ngày hội cosplay nhân vật lịch sử với chủ đề “The Aura of the past - Hào quang từ quá khứ “ Triển khai tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày thành lập QĐND và ngày Hội Quốc phòng toàn dân 22/12.	- Ban HĐNL, GVVN	Tổ TC-NN; Tổ Văn- Sử GV- HS	Tuần 2 Tuần 4	
	Tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thị xã năm học 2022-2023, Thi KHKT cấp thị xã, (cấp tỉnh)	BGH,	Học sinh các đội tuyển, các dự án GDV dạy đội tuyển, GV hướng dẫn	Tuần 1	
	Kiểm tra nội bộ theo KH	- Ban KTNB		Tuần 1-2	

	Hoàn thiện chương trình GD; chuẩn bị các điều kiện kiểm tra học kỳ I đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; hoàn thành nhiệm vụ học kỳ I.	BGH	- Toàn trường	Tuần 3	
	Tổ chức kiểm tra học kỳ I theo lịch của PGD	- CM		Tuần 4	
	Tổ chức sơ kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động, sơ kết việc thực hiện xây dựng (lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc) tổng hợp, báo cáo kết quả về PGD	- BGH+ CM	Ban thi đua GVCN	Tuần 4	
	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ HKI trong các lĩnh vực về PGD	- BGH+ Các bộ phận CM	- BGH+ Các bộ phận CM	Tuần 4	
	Hoàn thành quyết toán ngân sách năm 2022, xây dựng KHPTGD năm 2023	BG, Kế toán	Ban TTND, các đoàn thể trong nhà trường	Tuần 4	
Tháng 01 /2023	Tổ chức rà soát, kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy học kỳ I và công tác đánh giá xếp loại học sinh, đặc biệt chương trình GDPT 2018 (lớp 6,7)	CM.	Tổ CM, GVCN	Tuần 2	
	<i>Tổ chức HĐTNST ngoài nhà trường cho học sinh từ khối 6-9 theo KH</i>	Ban HĐNL	GVCN, HS khối 6-9	Tuần 1	
	Tổ chức Sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022- 2023;	BGH	GV, HS		
	Thực hiện công tác an ninh trường học.	BGH + ĐTN	GV-HS	Tuần 1	
	Công khai chất lượng GD học kỳ 1 đến toàn bộ CBGV + HS.	BGH		Tuần 1	
	Thực hiện chương trình học kỳ II (ngày 9/01/2023).	CM	GV-HS	Tuần 1-2	

	<i>Tổ chức hoạt động ngoại khóa GDKNS “xuân gắn kết-tết yêu thương”; TNST "Ngày hội thiết kế và giới thiệu các sản phẩm STEM"</i>	Ban HĐNG	CBGV-NV, HS; CLB STEM	Tuần 2	
Tháng 02 /2023	Phát động phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm lần thứ 92 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/02/1930 - 3/02/2022).	BGH- Đội TN CM	- Toàn trường GV	Tuần 2	
	<i>Tổ chức chuyên đề cấp trường trường lần 2: “ Dạy học STEM”</i>	CM	- Các tổ chuyên môn	Tuần 2	
	Kiểm tra công tác chuyên môn dạy và học, UDCNTT, sử dụng tính năng của phòng học thông minh, công tác chuyển đổi số trong nhà trường	- BGH	GV	Tuần 1	
	Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới PP dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực học sinh và các nhiệm vụ trọng tâm của chuyên môn trong học kỳ II, Đăng ký hội giảng mùa xuân.	CM	Tất cả GV	Tuần 1-4	
	Tham gia dự thi GVG cấp tỉnh	CM	GV đủ điều kiện	Tuần 2	
	<i>Thực hiện dự án “Lớp học không biên giới” chủ đề 3</i>	CM	<i>Trung tâm Shelton và HS CLB TA, Nhóm GV tiếng Anh</i>		
	Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ trong tháng 3. Tham gia tổ chức chào mừng	- Đoàn Thanh niên - Ban nữ công.	GV- HS	Tuần 1	

Tháng 3/ 2023	kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3				
	Kiểm tra nội bộ theo KH	- Ban KTNB	GV	Tuần 1-2	
	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học Kiểm tra đưa tư liệu lên trang thư viện điện tử của ngành	- CM	Tổ CM, GV	Tuần 3	
	<i>Hoạt động Ngoại khoá: Rung chuông vàng: Hội vui học tập</i>	HĐNG	Tổ CM	Tuần 3	
	<i>Tổ chức cho học sinh tham gia thi HSG cấp tỉnh</i>	BGH, tổ	GV, học sinh	Tuần 2	
	<i>Thực hiện dự án “lớp học không biên giới”</i>	BGH	Trung tâm Shelton và HS CLB TA, Nhóm GV tiếng Anh	Tuần 4	
Tháng 4/ 2023	Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, văn hóa, văn nghệ, thể thao tham gia chào mừng kỷ niệm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Đất nước (30/4) và Ngày Quốc tế lao động 1/5.	- BGH + Đoàn-Đội+ CĐ	GV-HS	Tuần 1	
	Chỉ đạo rà soát việc thực hiện chương trình đối với các bộ môn, có kế hoạch dạy bù đối với bộ môn thực hiện chậm chương trình. - Kiểm tra, rà soát các đối tượng học sinh yếu kém đầu năm, có kế hoạch phụ đạo riêng đối với những học sinh chậm tiến bộ trong học tập.	BGH, tổ CM	GV-HS	Tuần 1-4	

	- Tổ chức “Ngày hội đọc sách” cấp trường				
	Kiểm tra nội bộ theo KH	- Ban KTNB	GV	Tuần 1	
	Phổ biến kế hoạch ôn thi vào lớp 10 năm học 2023-2024 cho HS lớp 9	- BGH + CBGV	GV-HS lớp 9	Tuần 3-4	
	Chăm sóc kiến và báo cáo kết quả về PGD	- CM	GV	Tuần 2	
Tháng 5/ 2023	Phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt chào mừng các ngày lễ trong tháng 5.	- BGH + Đoàn-Đội	GV-HS	Tuần 1	
	Tổ chức kiểm tra học kỳ II; hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh học kỳ 2 và cả năm học 2021-2022. BC kết quả về PGD.	- CM	GV-HS	Tuần 1-3	
	Tổ chức tổng kết năm học 2021-2022 trước ngày 29/5/2022.	- Toàn trường	GV-HS	Tuần 4	
	Tổ chức ôn thi vào lớp 10 cho học sinh lớp 9.	BGH	GV Toán, Ngữ văn, môn thứ 3; HS lớp 9	Tuần 2	
	Kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022.	BGH	- Hội đồng XTN	Tuần 3	
	Tổ chức đánh giá các tiêu chí của Trường học hạnh phúc, UDCNTT và chuyển đổi số trong nhà trường	BGH	Ban thi đua, ban HSSNL, Tổ CNTT	Tuần 4	
	Tổ chức đánh giá BDTX, đánh giá chuẩn HT, chuẩn Gv, đánh giá viên chức cuối năm học, nộp kết quả về PGD	BGH. Tổ CM	CBGV-NV	Tuần 4	
	Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hè năm 2022; phối hợp với các tổ chức chính quyền, đoàn thể trên địa	- Đoàn TN	TPT-HS	Tuần	

	bàn để bàn giao học sinh cho Đoàn thanh niên các bản trong hè.				
	Tổ chức xét thi đua, đánh giá các mặt hoạt động của CBGV, HS, các đoàn thể.	- HĐ TĐKT	Hội đồng TĐKT	Tuần 3	
Tháng 6/ 2023	Phối hợp với Đoàn thanh niên địa phương tổ chức các hoạt động hè cho học sinh.	- Đoàn TN + BGH	Chi đoàn GV- TPT	Tuần 1	
	Kiểm kê tài sản, bàn giao CSVC	- BGH + Các tổ trưởng, tổ phó	Bộ phận CSVC	Tuần 1	
	Thi tuyển sinh vào lớp 10 và Xây dựng KH tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024.	- BGH	HS lớp 9	Tuần 1	
	Triển khai, thông báo các văn bản về công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp trên địa bàn thị xã, phường.	- BGH		Tuần 1-2	
Tháng 7/ 2023	Quản triệt tinh thần đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an ninh, trật tự, pháp luật trong dịp nghỉ hè và Tổ chức cho CBGV, HS nghỉ hè.	- BGH, TPT	Học sinh	Tuần 1-4	
	Tham gia các hoạt động Kỷ niệm Ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7): thăm hỏi các gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ; gia đình có công với cách mạng.	BGH	Đội TN	Tuần 3-4	
	Thực hiện công tác tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024.	BGH	NV-GV	Tuần 1-4	
	Chọn cử CBGV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chương trình GDPT 2018.	BGH + GV.	GV	Tuần 1-4	